



CÔNG BÁO

Tỉnh Thái Nguyên

Số 9+10

Ngày 15 tháng 01 năm 2020

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

11-12-2019	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	2
11-12-2019	Nghị quyết số 80/NQ-HĐND thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II	98
11-12-2019	Nghị quyết số 81/NQ-HĐND quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng quốc tế 5 sao Hồ Núi Cốc - giai đoạn 1	99

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 79/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 15/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sáp nhập 1.062 xóm, tổ dân phố để thành lập 495 xóm, tổ dân phố mới tại các xã, phường, thị trấn thuộc 09 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (có danh sách sáp nhập xóm, tổ dân phố kèm theo).

Điều 2. Đổi tên 51 xóm, tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn thuộc 06 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (có danh sách đổi tên xóm, tổ dân phố kèm theo).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Xuân Hòa

DANH SÁCH

Hiện trạng và thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 79/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019)

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
1	2	3	4	5	6	7
A	Thành phố Thái Nguyên					
I	Phường Tân Thành					
1	Tổ dân phố số 1	96	Nhập toàn bộ 96 hộ gia đình tổ dân phố 1 và toàn bộ 85 hộ gia đình tổ dân phố 2	1	Tổ dân phố số 1	181
2	Tổ dân phố số 2	85				
3	Tổ dân phố số 3	97	Nhập toàn bộ 97 hộ gia đình tổ dân phố 2 và toàn bộ 108 hộ gia đình tổ dân phố 4	2	Tổ dân phố số 2	205
4	Tổ dân phố số 4	108				
5	Tổ dân phố số 5	78	Nhập toàn bộ 78 hộ gia đình tổ dân phố 5, toàn bộ 71 hộ gia đình tổ dân phố 6 và toàn bộ 86 hộ gia đình tổ dân phố 7	3	Tổ dân phố số 3	235
6	Tổ dân phố số 6	71				
7	Tổ dân phố số 7	86				
8	Tổ dân phố số 8	65	Nhập toàn bộ 65 hộ gia đình tổ dân phố 8, toàn bộ 78 hộ gia đình tổ dân phố 11 và toàn bộ 89 hộ gia đình tổ dân phố 12	4	Tổ dân phố số 4	232
9	Tổ dân phố số 11	78				
10	Tổ dân phố số 12	89				
11	Tổ dân phố số 9	98	Nhập toàn bộ 98 hộ gia đình tổ dân phố 9 và toàn bộ 107 hộ gia đình tổ dân phố 10	5	Tổ dân phố số 5	205
12	Tổ dân phố số 10	107				
13	Tổ dân phố số 13	102	Nhập toàn bộ 102 hộ gia đình tổ dân phố	6	Tổ dân phố số 6	212

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
14	Tổ dân phố số 14	110	13 và toàn bộ 110 hộ gia đình tổ dân phố 14			
15	Tổ dân phố số 15	105	Nhập toàn bộ 105 hộ gia đình tổ dân phố 15 và toàn bộ 96 hộ gia đình tổ dân phố 16	7	Tổ dân phố số 7	201
16	Tổ dân phố số 16	96				
	Sau khi sáp nhập, phường Tân Thành có 7 tổ dân phố với 1.471 hộ gia đình					
II	Phường Cam Giá					
1	Tổ dân phố 1	94	Nhập toàn bộ 94 hộ gia đình tổ dân phố 01 và toàn bộ 113 hộ gia đình tổ dân phố 2	1	Tổ dân phố 1	207
2	Tổ dân phố 2	113				
3	Tổ dân phố 3	170	Nhập toàn bộ 170 hộ gia đình tổ dân phố 3 và toàn bộ 86 hộ gia đình tổ dân phố 4	2	Tổ dân phố 2	256
4	Tổ dân phố 4	86				
5	Tổ dân phố 5	102	Nhập toàn bộ 102 hộ gia đình tổ dân phố 5 và toàn bộ 98 hộ gia đình tổ dân phố 6	3	Tổ dân phố 3	200
6	Tổ dân phố 6	98				
7	Tổ dân phố 7	89	Nhập toàn bộ 89 hộ gia đình tổ dân phố 7, toàn bộ 105 hộ gia đình tổ dân phố 8 và toàn bộ 116 hộ gia đình tổ dân phố 9	4	Tổ dân phố 4	310
8	Tổ dân phố 8	105				
9	Tổ dân phố 9	116				
10	Tổ dân phố 10	126	Nhập toàn bộ 126 hộ gia đình tổ dân phố	5	Tổ dân phố 5	219

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
11	Tổ dân phố 11	93	10 và toàn bộ 93 hộ gia đình tổ dân phố 11			
12	Tổ dân phố 12	89	Nhập toàn bộ 89 hộ gia đình tổ dân phố 12, toàn bộ 80 hộ gia đình tổ dân phố 13 và toàn bộ 79 hộ gia đình tổ dân phố 14	6	Tổ dân phố 6	248
13	Tổ dân phố 13	80				
14	Tổ dân phố 14	79				
15	Tổ dân phố 15	115	Nhập toàn bộ 115 hộ gia đình tổ dân phố 15 và toàn bộ 105 hộ gia đình tổ dân phố 16	7	Tổ dân phố 7	220
16	Tổ dân phố 16	105				
17	Tổ dân phố 17	90	Nhập toàn bộ 90 hộ gia đình tổ dân phố 17, toàn bộ 98 hộ gia đình tổ dân phố 18 và toàn bộ 59 hộ gia đình tổ dân phố 19	8	Tổ dân phố 8	247
18	Tổ dân phố 18	98				
19	Tổ dân phố 19	59				
20	Tổ dân phố 20	84	Nhập toàn bộ 84 hộ gia đình tổ dân phố 20, toàn bộ 83 hộ gia đình tổ dân phố 21, toàn bộ 83 hộ gia đình tổ dân phố 22A và toàn bộ 72 hộ gia đình tổ dân phố 22B	9	Tổ dân phố 9	322
21	Tổ dân phố 21	83				
22	Tổ dân phố 22A	83				
23	Tổ dân phố 22B	72				
24	Tổ dân phố 23	97	Nhập toàn bộ 97 hộ gia đình tổ dân phố 23 và toàn bộ 113 hộ gia đình tổ dân phố 24	10	Tổ dân phố 10	210
25	Tổ dân phố 24	113				
26	Tổ dân phố 25	117	Nhập toàn bộ 117 hộ gia đình tổ dân phố	11	Tổ dân phố 11	231

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
27	Tổ dân phố 26	114	25 và toàn bộ 114 hộ gia đình tổ dân phố 26			
28	Tổ dân phố 27	86	Nhập toàn bộ 86 hộ gia đình tổ dân phố 27 và toàn bộ 121 hộ gia đình tổ dân phố 28	12	Tổ dân phố 12	207
29	Tổ dân phố 28	121				
30	Tổ dân phố 29	80	Nhập toàn bộ 80 hộ gia đình tổ dân phố 29, toàn bộ 91 hộ gia đình tổ dân phố 30 và toàn bộ 77 hộ gia đình tổ dân phố 31	13	Tổ dân phố 13	248
31	Tổ dân phố 30	91				
32	Tổ dân phố 31	77				
	Sau khi sáp nhập, phường Cam Giá có 13 tổ dân phố với 3.125 hộ gia đình					
III	Phường Hoàng Văn Thụ					
1	Tổ dân phố 1	137	Nhập toàn bộ 137 hộ gia đình tổ dân phố 1 và 153 hộ gia đình tổ dân phố 2	1	Tổ dân phố 1	290
	Tổ dân phố 2	153				
2	Tổ dân phố 2	302	Nhập toàn bộ 81 hộ gia đình tổ dân phố 2A và 302 hộ gia đình tổ dân phố 2	2	Tổ dân phố 2	383
3	Tổ dân phố 2A	81				
4	Tổ dân phố 3	94	Nhập toàn bộ 94 hộ gia đình tổ dân phố 3 và toàn bộ 164 hộ gia đình tổ dân phố 4	3	Tổ dân phố 3	258
5	Tổ dân phố 4	164				
6	Tổ dân phố 7	94	Nhập toàn bộ 94 hộ gia đình tổ dân phố 7 và toàn bộ 120 hộ	4	Tổ dân phố 4	214
7	Tổ dân phố 8	120				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			gia đình tổ dân phố 8			
8	Tổ dân phố 9	94	Nhập toàn bộ 94 hộ gia đình tổ dân phố 9 và toàn bộ 138 hộ gia đình tổ dân phố 10	5	Tổ dân phố 5	232
9	Tổ dân phố 10	138				
10	Tổ dân phố 5	135	Nhập toàn bộ 135 hộ gia đình tổ dân phố 5 và toàn bộ 131 hộ gia đình tổ dân phố 6	6	Tổ dân phố 6	266
11	Tổ dân phố 6	131				
12	Tổ dân phố 11	114	Nhập toàn bộ 114 hộ gia đình tổ dân phố 11 và toàn bộ 130 hộ gia đình tổ dân phố 12	7	Tổ dân phố 7	244
13	Tổ dân phố 12	130				
14	Tổ dân phố 13	156	Nhập toàn bộ 156 hộ gia đình tổ dân phố 13 và toàn bộ 108 hộ gia đình tổ dân phố 14	8	Tổ dân phố 8	264
15	Tổ dân phố 14	108				
16	Tổ dân phố 26	120	Nhập toàn bộ 120 hộ gia đình tổ dân phố 26 và toàn bộ 101 hộ gia đình tổ dân phố 27	9	Tổ dân phố 9	221
17	Tổ dân phố 27	101				
18	Tổ dân phố 25	127	Nhập toàn bộ 127 hộ gia đình tổ dân phố 25 và toàn bộ 153 hộ gia đình tổ dân phố 28	10	Tổ dân phố 11	280
19	Tổ dân phố 28	153				
20	Tổ dân phố 15	167	Nhập toàn bộ 167 hộ gia đình tổ dân phố 15 và toàn bộ 134 hộ gia đình tổ dân phố 16	11	Tổ dân phố 12	301
21	Tổ dân phố 16	134				
22	Tổ dân phố 17	106	Nhập toàn bộ 106 hộ	12	Tổ dân phố	233

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
23	Tổ dân phố 18	127	gia đình tổ dân phố 17 và toàn bộ 127 hộ gia đình tổ dân phố 18		13	
24	Tổ dân phố 29	124	Nhập toàn bộ 124 hộ gia đình tổ dân phố 29 và toàn bộ 121 hộ gia đình tổ dân phố 30	13	Tổ dân phố 14	245
25	Tổ dân phố 30	121				
26	Tổ dân phố 31	112	Nhập toàn bộ 112 hộ gia đình tổ dân phố 31 và toàn bộ 93 hộ gia đình tổ dân phố 32	14	Tổ dân phố 15	205
27	Tổ dân phố 32	93				
28	Tổ dân phố 22	159	Nhập toàn bộ 159 hộ gia đình tổ dân phố 22 và toàn bộ 84 hộ gia đình tổ dân phố 24	15	Tổ dân phố 16	243
29	Tổ dân phố 24	84				
30	Tổ dân phố 20	115	Nhập toàn bộ 115 hộ gia đình tổ dân phố 20 và toàn bộ 164 hộ gia đình tổ dân phố 21	16	Tổ dân phố 17	279
31	Tổ dân phố 21	164				
	Sau khi sáp nhập, phường Hoàng Văn Thụ có 18 tổ dân phố với 4.570 hộ gia đình					
IV	Phường Đồng Quang					
1	Tổ dân phố 1	105	Nhập toàn bộ 105 hộ gia đình tổ dân phố 1, toàn bộ 83 hộ gia đình tổ dân phố 2 và toàn bộ 106 hộ gia đình tổ dân phố 3	1	Tổ dân phố 1	294
2	Tổ dân phố 2	83				
3	Tổ dân phố 3	106				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
4	Tổ dân phố 5	187	Nhập toàn bộ 187 hộ gia đình tổ dân phố 5 và 20 hộ gia đình tổ dân phố 6	2	Tổ dân phố 3	207
5	Tổ dân phố 6	20				
	Tổ dân phố 6	64	Nhập toàn bộ 78 hộ gia đình tổ dân phố 8, toàn bộ 81 hộ gia đình tổ dân phố 9 và 64 hộ gia đình tổ dân phố 6	3	Tổ dân phố 4	223
6	Tổ dân phố 8	78				
7	Tổ dân phố 9	81				
	Tổ dân phố 11	69	Nhập toàn bộ 136 hộ gia đình tổ dân phố 12 và 69/305 hộ gia đình tổ dân phố 11 (TDP 11 với 236 hộ gia đình còn lại thực hiện đổi tên thành TDP 7)	4	Tổ dân phố 8	205
8	Tổ dân phố 12	136				
9	Tổ dân phố 15	166	Nhập toàn bộ 166 hộ gia đình tổ dân phố 15 và toàn bộ 137 hộ gia đình tổ dân phố 16	5	Tổ dân phố 11	303
10	Tổ dân phố 16	137				
11	Tổ dân phố 17	75	Nhập toàn bộ 75 hộ gia đình tổ dân phố 17 và toàn bộ 127 hộ gia đình tổ dân phố 18	6	Tổ dân phố 12	202
12	Tổ dân phố 18	127				
	Sau khi sáp nhập, phường Đồng Quang có 12 tổ dân phố với 2.549 hộ gia đình					
V	Phường Túc Duyên					
1	Tổ dân phố 1	127	Nhập toàn bộ 127 hộ gia đình tổ dân phố 1 và toàn bộ 133 hộ	1	Tổ dân phố 1	260
2	Tổ dân phố 2	133				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			gia đình tổ dân phố 2			
3	Tổ dân phố 4	200	Nhập toàn bộ 200 hộ gia đình tổ dân phố 4 và 53 hộ gia đình tổ dân phố 6	2	Tổ dân phố 3	253
4	Tổ dân phố 6	53				
	Tổ dân phố 6	37	Nhập toàn bộ 222 hộ gia đình tổ dân phố 5 và 37 hộ gia đình tổ dân phố 6	3	Tổ dân phố 4	259
5	Tổ dân phố 5	222				
6	Tổ dân phố 7	125	Nhập toàn bộ 125 hộ gia đình tổ dân phố 7 và toàn bộ 144 hộ gia đình tổ dân phố 8	4	Tổ dân phố 5	269
7	Tổ dân phố 8	144				
8	Tổ dân phố 9	78	Nhập toàn bộ 78 hộ gia đình tổ dân phố 9 và toàn bộ 201 hộ gia đình tổ dân phố 10	5	Tổ dân phố 6	279
9	Tổ dân phố 10	201				
10	Tổ dân phố 12	63	Nhập toàn bộ 63 hộ gia đình tổ dân phố 12 và toàn bộ 132 hộ gia đình tổ dân phố 14	6	Tổ dân phố 9	195
11	Tổ dân phố 14	132				
12	Tổ dân phố 15	82	Nhập toàn bộ 82 hộ gia đình tổ dân phố 15 và toàn bộ 124 hộ gia đình tổ dân phố 16	7	Tổ dân phố 10	206
13	Tổ dân phố 16	124				
14	Tổ dân phố 17	142	Nhập toàn bộ 142 hộ gia đình tổ dân phố 17 và toàn bộ 114 hộ gia đình tổ dân phố 24	8	Tổ dân phố 11	256
15	Tổ dân phố 24	114				
16	Tổ dân phố 20	116	Nhập toàn bộ 116 hộ gia đình tổ dân phố 20 và toàn bộ 143	9	Tổ dân phố 13	259
17	Tổ dân phố 19	143				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			hộ gia đình tổ dân phố 19			
18	Tổ dân phố 21	86	Nhập toàn bộ 86 hộ gia đình tổ dân phố 21, toàn bộ 99 hộ gia đình tổ dân phố 22 và toàn bộ 91 hộ gia đình tổ dân phố 23	10	Tổ dân phố 14	276
19	Tổ dân phố 22	99				
20	Tổ dân phố 23	91				
	Sau khi sáp nhập, phường Túc Duyên có 14 tổ dân phố với 3.305 hộ gia đình					
VI	Phường Phan Đình Phùng					
1	Tổ dân phố 1	80	Nhập toàn bộ 80 hộ gia đình tổ dân phố 01 và toàn bộ 149 hộ gia đình tổ dân phố 4	1	Tổ dân phố 1	229
2	Tổ dân phố 4	149				
3	Tổ dân phố 2	139	Nhập toàn bộ 139 hộ gia đình tổ dân phố 2 và toàn bộ 101 hộ gia đình tổ dân phố 3	2	Tổ dân phố 2	240
4	Tổ dân phố 3	101				
5	Tổ dân phố 10	219	Nhập toàn bộ 219 hộ gia đình tổ dân phố 10 và toàn bộ 101 hộ gia đình tổ dân phố 9	3	Tổ dân phố 3	320
6	Tổ dân phố 9	101				
7	Tổ dân phố 5	137	Nhập toàn bộ 137 hộ gia đình tổ dân phố 5 và toàn bộ 138 hộ gia đình tổ dân phố 6	4	Tổ dân phố 4	275
8	Tổ dân phố 6	138				
9	Tổ dân phố 7	100	Nhập toàn bộ 100 hộ gia đình tổ dân phố	5	Tổ dân phố 5	257

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
10	Tổ dân phố 8	157	7 và toàn bộ 157 hộ gia đình tổ dân phố 8			
11	Tổ dân phố 12	112	Nhập toàn bộ 112 hộ gia đình tổ dân phố 12 và toàn bộ 105 hộ gia đình tổ dân phố 13	6	Tổ dân phố 6	217
12	Tổ dân phố 13	105				
13	Tổ dân phố 11	249	Nhập toàn bộ 249 hộ gia đình tổ dân phố 11 và 85 hộ gia đình tổ dân phố 15	7	Tổ dân phố 7	334
14	Tổ dân phố 15	85				
15	Tổ dân phố 16	127	Nhập 127 hộ gia đình tổ dân phố 16 và 76 hộ gia đình tổ dân phố 15	8	Tổ dân phố 9	203
	Tổ dân phố 15	76				
16	Tổ dân phố 19	165	Nhập toàn bộ 165 hộ gia đình tổ dân phố 19 và toàn bộ 98 hộ gia đình tổ dân phố 20	9	Tổ dân phố 10	263
17	Tổ dân phố 20	98				
18	Tổ dân phố 23	113	Nhập toàn bộ 113 hộ gia đình tổ dân phố 23, 87 hộ gia đình tổ dân phố 17 và 41 hộ gia đình tổ dân phố 16	10	Tổ dân phố 11	241
19	Tổ dân phố 17	87				
	Tổ dân phố 16	41				
20	Tổ dân phố 22	152	Nhập toàn bộ 152 hộ gia đình tổ dân phố 22 và 71 hộ gia đình tổ dân phố 17	11	Tổ dân phố 12	223
	Tổ dân phố 17	71				
21	Tổ dân phố 25	99	Nhập toàn bộ 99 hộ gia đình tổ dân phố 25 và toàn bộ 133 hộ gia đình tổ dân phố 26	12	Tổ dân phố 15	232
22	Tổ dân phố 26	133				
23	Tổ dân phố 33	129	Nhập toàn bộ 129 hộ gia đình tổ dân phố	13	Tổ dân phố 17	195

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	Tổ dân phố 32	66	33 và 66 hộ gia đình tổ dân phố 32			
24	Tổ dân phố 29	211	Nhập toàn bộ 211 hộ gia đình tổ dân phố 29 và 90 hộ gia đình tổ dân phố 28	14	Tổ dân phố 18	301
	Tổ dân phố 28	90				
25	Tổ dân phố 28	133	Nhập 133 hộ gia đình tổ dân phố 28 và 69 hộ gia đình tổ dân phố 32	15	Tổ dân phố 19	202
26	Tổ dân phố 32	69				
27	Tổ dân phố 30	128	Nhập toàn bộ 128 hộ gia đình tổ dân phố 30 và toàn bộ 130 hộ gia đình tổ dân phố 31	16	Tổ dân phố 21	258
28	Tổ dân phố 31	130				
29	Tổ dân phố 34	110	Nhập toàn bộ 110 hộ gia đình tổ dân phố 34 và 117 hộ gia đình tổ dân phố 35	17	Tổ dân phố 22	227
30	Tổ dân phố 35	117				
	Tổ dân phố 35	42	Nhập toàn bộ 181 hộ gia đình tổ dân phố 36 và 42 hộ gia đình tổ dân phố 35	18	Tổ dân phố 24	223
31	Tổ dân phố 36	181				
32	Tổ dân phố 38	159	Nhập toàn bộ 159 hộ gia đình tổ dân phố 38 và 76 hộ gia đình tổ dân phố 39	19	Tổ dân phố 25	235
33	Tổ dân phố 39	76				
	Tổ dân phố 39	58	Nhập toàn bộ 165 hộ gia đình tổ dân phố 40 và 58 hộ gia đình tổ dân phố 39	20	Tổ dân phố 26	223
34	Tổ dân phố 40	165				
	Sau khi sáp nhập, phường Phan Đình Phùng có 26 tổ dân phố với 6.403 hộ gia đình					
VII	Phường Trung					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	Vương					
1	Tổ dân phố 1	163	Nhập toàn bộ 163 hộ gia đình tổ dân phố 1 và toàn bộ 107 hộ gia đình tổ dân phố 2	1	Tổ dân phố 1	270
2	Tổ dân phố 2	107				
3	Tổ dân phố 3	100	Nhập toàn bộ 100 hộ gia đình tổ dân phố 3, toàn bộ 106 hộ gia đình tổ dân phố 4 và toàn bộ 73 hộ gia đình tổ dân phố 23	2	Tổ dân phố 2	279
4	Tổ dân phố 4	106				
5	Tổ dân phố 23	73				
6	Tổ dân phố 5	109	Nhập toàn bộ 109 hộ gia đình tổ dân phố 5 và toàn bộ 100 hộ gia đình tổ dân phố 6	3	Tổ dân phố 3	209
7	Tổ dân phố 6	100				
8	Tổ dân phố 7	88	Nhập toàn bộ 88 hộ gia đình tổ dân phố 7, toàn bộ 78 hộ gia đình tổ dân phố 8 và 48 hộ gia đình tổ dân phố 9	4	Tổ dân phố 4	214
9	Tổ dân phố 8	78				
10	Tổ dân phố 9	48				
	Tổ dân phố 9	46	Nhập toàn bộ 69 hộ gia đình tổ dân phố 13, toàn bộ 89 hộ gia đình tổ dân phố 14 và 46 hộ gia đình tổ dân phố 9	5	Tổ dân phố 5	204
11	Tổ dân phố 13	69				
12	Tổ dân phố 14	89				
13	Tổ dân phố 10	105	Nhập toàn bộ 105 hộ gia đình tổ dân phố 10, toàn bộ 97 hộ gia đình tổ dân phố 11 và toàn bộ 79 hộ gia đình tổ dân phố 24	6	Tổ dân phố 6	202
14	Tổ dân phố 11	97				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
15	Tổ dân phố 12	147	Nhập toàn bộ 147 hộ gia đình tổ dân phố 12 và toàn bộ 80 hộ gia đình tổ dân phố 15	7	Tổ dân phố 7	227
16	Tổ dân phố 15	80				
17	Tổ dân phố 16	98	Nhập toàn bộ 98 hộ gia đình tổ dân phố 16 và toàn bộ 124 hộ gia đình tổ dân phố 17	8	Tổ dân phố 8	222
18	Tổ dân phố 17	124				
19	Tổ dân phố 18	55	Nhập toàn bộ 95 hộ gia đình tổ dân phố 19, toàn bộ 107 hộ gia đình tổ dân phố 20 và 55 hộ gia đình tổ dân phố 18	9	Tổ dân phố 9	257
20	Tổ dân phố 19	95				
21	Tổ dân phố 20	107				
22	Tổ dân phố 21	122	Nhập toàn bộ 122 hộ gia đình tổ dân phố 21, 94 hộ gia đình tổ dân phố 22 và 21 hộ gia đình tổ dân phố 18	10	Tổ dân phố 10	237
23	Tổ dân phố 22	94				
	Tổ dân phố 18	21				
	Sau khi sáp nhập, phường Trưng Vương có 10 tổ dân phố với 2.321 hộ gia đình					
VIII	Phường Gia Sàng					
1	Tổ dân phố 1	133	Nhập toàn bộ 133 hộ gia đình tổ dân phố 1 và toàn bộ 189 hộ gia đình tổ dân phố 2	1	Tổ dân phố 1	322
2	Tổ dân phố 2	189				
3	Tổ dân phố 4	122	Nhập toàn bộ 122 hộ gia đình tổ dân phố 4 và toàn bộ 172 hộ gia đình tổ dân phố	2	Tổ dân phố 2	294
4	Tổ dân phố 5	172				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			5			
5	Tổ dân phố 6	115	Nhập toàn bộ 115 hộ gia đình tổ dân phố 6 và toàn bộ 205 hộ gia đình tổ dân phố 7	3	Tổ dân phố 4	320
6	Tổ dân phố 7	205				
7	Tổ dân phố 8	131	Nhập toàn bộ 131 hộ gia đình tổ dân phố 8 và toàn bộ 163 hộ gia đình tổ dân phố 9	4	Tổ dân phố 5	294
8	Tổ dân phố 9	163				
9	Tổ dân phố 10	156	Nhập toàn bộ 156 hộ gia đình tổ dân phố 10, toàn bộ 145 hộ gia đình tổ dân phố 11 và toàn bộ 138 hộ gia đình tổ dân phố 12	5	Tổ dân phố 6	439
10	Tổ dân phố 11	145				
11	Tổ dân phố 12	138				
12	Tổ dân phố 13	124	Nhập toàn bộ 124 hộ gia đình tổ dân phố 13 và toàn bộ 200 hộ gia đình tổ dân phố 16	6	Tổ dân phố 7	324
13	Tổ dân phố 16	200				
14	Tổ dân phố 14	155	Nhập toàn bộ 155 hộ gia đình tổ dân phố 14 và toàn bộ 219 hộ gia đình tổ dân phố 15	7	Tổ dân phố 8	374
15	Tổ dân phố 15	219				
16	Tổ dân phố 18	158	Nhập toàn bộ 158 hộ gia đình tổ dân phố 18 và toàn bộ 154 hộ gia đình tổ dân phố 19	8	Tổ dân phố 10	312
17	Tổ dân phố 19	154				
18	Tổ dân phố 21	150	Nhập toàn bộ 150 hộ gia đình tổ dân phố 21 và toàn bộ 137 hộ gia đình tổ dân phố 22	9	Tổ dân phố 11	287
19	Tổ dân phố 22	137				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
20	Tổ dân phố 23	113	Nhập toàn bộ 113 hộ gia đình tổ dân phố 23 và toàn bộ 120 hộ gia đình tổ dân phố 24	10	Tổ dân phố 12	233
21	Tổ dân phố 24	120				
22	Tổ dân phố 20	208	Nhập toàn bộ 208 hộ gia đình tổ dân phố 20 và toàn bộ 126 hộ gia đình tổ dân phố 25	11	Tổ dân phố 13	334
23	Tổ dân phố 25	126				
	Sau khi sáp nhập, phường Gia Sàng có 13 tổ dân phố với 3.995 hộ gia đình					
IX	Phường Quang Trung					
1	Tổ dân phố 1	86	Nhập toàn bộ 86 hộ gia đình tổ dân phố 1, toàn bộ 65 hộ gia đình tổ dân phố 2 và toàn bộ 131 hộ gia đình tổ dân phố 3	1	Tổ dân phố 1	282
2	Tổ dân phố 2	65				
3	Tổ dân phố 3	131				
4	Tổ dân phố 4	110	Nhập toàn bộ 110 hộ gia đình tổ dân phố 4 và toàn bộ 100 hộ gia đình tổ dân phố 5	2	Tổ dân phố 2	210
5	Tổ dân phố 5	100				
6	Tổ dân phố 8	124	Nhập toàn bộ 124 hộ gia đình tổ dân phố 8 và toàn bộ 85 hộ gia đình tổ dân phố 9	3	Tổ dân phố 4	209
7	Tổ dân phố 9	85				
8	Tổ dân phố 10	69	Nhập toàn bộ 69 hộ gia đình tổ dân phố 10, toàn bộ 87 hộ gia đình tổ dân phố 11 và toàn bộ 94 hộ	4	Tổ dân phố 5	250
9	Tổ dân phố 11	87				
10	Tổ dân phố 12	94				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			gia đình tổ dân phố 12			
11	Tổ dân phố 7	106	Nhập toàn bộ 106 hộ gia đình tổ dân phố 7 và toàn bộ 106 hộ gia đình tổ dân phố 13	5	Tổ dân phố 6	230
12	Tổ dân phố 13	124				
13	Tổ dân phố 14	103	Nhập 103 hộ gia đình tổ dân phố 14, 31 hộ gia đình tổ dân phố 15, 49 hộ gia đình tổ dân phố 18 và 18 hộ gia đình tổ dân phố 19	6	Tổ dân phố 7	201
	Tổ dân phố 15	31				
	Tổ dân phố 18	49				
	Tổ dân phố 19	18				
	Tổ dân phố 37	60	Nhập toàn bộ 171 hộ gia đình tổ dân phố 39, 60 hộ gia đình tổ dân phố 37 và 38 hộ gia đình tổ dân phố 38	7	Tổ dân phố 8	269
	Tổ dân phố 38	38				
14	Tổ dân phố 39	171				
15	Tổ dân phố 36	132	Nhập toàn bộ 132 hộ gia đình tổ dân phố 36, 70 hộ gia đình tổ dân phố 37 và 105 hộ gia đình tổ dân phố 38	8	Tổ dân phố 9	307
16	Tổ dân phố 37	70				
17	Tổ dân phố 38	105				
18	Tổ dân phố 16	130	Nhập toàn bộ 130 hộ gia đình tổ dân phố 16, 34 hộ gia đình tổ dân phố 14, 75 hộ gia đình tổ dân phố 15 và 02 hộ gia đình tổ dân phố 21	9	Tổ dân phố 10	241
	Tổ dân phố 14	34				
19	Tổ dân phố 15	75				
	Tổ dân phố 21	2				
20	Tổ dân phố 17	93	Nhập toàn bộ 93 hộ gia đình tổ dân phố 17, toàn bộ 93 hộ gia đình tổ dân phố	10	Tổ dân phố 11	301
21	Tổ dân phố 18	63				
22	Tổ dân phố 19	52				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
23	Tổ dân phố 20	93	20, 63 hộ gia đình tổ dân phố 18 và 52 hộ gia đình tổ dân phố 19			
24	Tổ dân phố 21	75	Nhập toàn bộ 107 hộ gia đình tổ dân phố 23, toàn bộ 91 hộ gia đình tổ dân phố 22 và 75 hộ gia đình tổ dân phố 21	11	Tổ dân phố 12	273
25	Tổ dân phố 22	91				
26	Tổ dân phố 23	107				
27	Tổ dân phố 24	131	Nhập toàn bộ 131 hộ gia đình tổ dân phố 24 và toàn bộ 85 hộ gia đình tổ dân phố 25	12	Tổ dân phố 13	216
28	Tổ dân phố 25	85				
29	Tổ dân phố 34	83	Nhập toàn bộ 83 hộ gia đình tổ dân phố 34 và toàn bộ 141 hộ gia đình tổ dân phố 35	13	Tổ dân phố 14	224
30	Tổ dân phố 35	141				
31	Tổ dân phố 32	121	Nhập toàn bộ 121 hộ gia đình tổ dân phố 32 và toàn bộ 133 hộ gia đình tổ dân phố 33	14	Tổ dân phố 15	254
32	Tổ dân phố 33	133				
33	Tổ dân phố 30	94	Nhập toàn bộ 94 hộ gia đình tổ dân phố 30 và toàn bộ 108 hộ gia đình tổ dân phố 31	15	Tổ dân phố 16	202
34	Tổ dân phố 31	108				
35	Tổ dân phố 28	112	Nhập toàn bộ 112 hộ gia đình tổ dân phố 28 và toàn bộ 90 hộ gia đình tổ dân phố 29	16	Tổ dân phố 17	202
36	Tổ dân phố 29	90				
37	Tổ dân phố 26	86	Nhập toàn bộ 86 hộ gia đình tổ dân phố 26 và toàn bộ 134	17	Tổ dân phố 18	220
38	Tổ dân phố 27	134				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			hộ gia đình tổ dân phố 27			
	Sau khi sáp nhập, phường Quang Trung có 18 tổ dân phố với 4.300 hộ gia đình					
X	Phường Tân Thịnh					
1	Tổ dân phố 1	129	Nhập toàn bộ 129 hộ gia đình tổ dân phố 1 và toàn bộ 88 hộ gia đình tổ dân phố 2	1	Tổ dân phố 1	217
2	Tổ dân phố 2	88				
3	Tổ dân phố 3	160	Nhập toàn bộ 160 hộ gia đình tổ dân phố 3 và toàn bộ 148 hộ gia đình tổ dân phố 4	2	Tổ dân phố 2	308
4	Tổ dân phố 4	148				
5	Tổ dân phố 7	126	Nhập toàn bộ 126 hộ gia đình tổ dân phố 7, 33 hộ gia đình tổ dân phố 6 và 10 hộ gia đình tổ dân phố 10	3	Tổ dân phố 3	169
	Tổ dân phố 6	33				
	Tổ dân phố 10	10				
6	Tổ dân phố 5	111	Nhập toàn bộ 111 hộ gia đình tổ dân phố 5 và 165 hộ gia đình tổ dân phố 6	4	Tổ dân phố 4	276
7	Tổ dân phố 6	165				
8	Tổ dân phố 10	126	Nhập 126 hộ gia đình tổ dân phố 10 và toàn bộ 110 hộ gia đình tổ dân phố 11	5	Tổ dân phố 5	236
9	Tổ dân phố 11	110				
10	Tổ dân phố 12	206	Nhập toàn bộ 206 hộ gia đình tổ dân phố 12 và 6 hộ gia đình tổ dân phố 11	6	Tổ dân phố 6	212
	Tổ dân phố 11	6				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
11	Tổ dân phố 8	118	Nhập toàn bộ 118 hộ gia đình tổ dân phố 8 và toàn bộ 120 hộ gia đình tổ dân phố 9	7	Tổ dân phố 7	238
12	Tổ dân phố 9	120				
13	Tổ dân phố 13	175	Nhập toàn bộ 175 hộ gia đình tổ dân phố 13 và 26 hộ gia đình tổ dân phố 15	8	Tổ dân phố 8	201
	Tổ dân phố 15	26				
14	Tổ dân phố 14	130	Nhập toàn bộ 130 hộ gia đình tổ dân phố 14 và nhập toàn bộ 104 hộ gia đình tổ dân phố 20	9	Tổ dân phố 9	234
15	Tổ dân phố 20	104				
16	Tổ dân phố 15	125	Nhập 125 hộ gia đình tổ dân phố 15 và 127 hộ gia đình tổ dân phố 19	10	Tổ dân phố 10	252
17	Tổ dân phố 19	127				
18	Tổ dân phố 18	201	Nhập toàn bộ 201 hộ gia đình tổ dân phố 18 và 6 hộ gia đình tổ dân phố 19	11	Tổ dân phố 11	207
	Tổ dân phố 19	6				
19	Tổ dân phố 16	120	Nhập toàn bộ 120 hộ gia đình tổ dân phố 16 và toàn bộ 113 hộ gia đình tổ dân phố 17	12	Tổ dân phố 12	233
20	Tổ dân phố 17	113				
	Sau khi sáp nhập, phường Tân Thịnh có 12 tổ dân phố với 2.783 hộ gia đình					
XI	Phường Thịnh Đán					
1	Tổ dân phố 1	120	Nhập toàn bộ 117 hộ gia đình tổ dân phố 19, 120 hộ gia đình tổ dân phố 1, 7 hộ	1	Tổ dân phố 1	292
	Tổ dân phố 2	7				
	Tổ dân phố 3	24				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	Tổ dân phố 22	24	gia đình tổ dân phố 2, 24 hộ gia đình tổ dân phố 3 và 24 hộ gia đình tổ dân phố 22			
2	Tổ dân phố 19	117				
	Tổ dân phố 1	27	Nhập 127 hộ gia đình tổ dân phố 2, 164 hộ gia đình tổ dân phố 3 và 27 hộ gia đình tổ dân phố 1	2	Tổ dân phố 2	318
3	Tổ dân phố 2	127				
4	Tổ dân phố 3	164				
5	Tổ dân phố 4	161	Nhập toàn bộ 161 hộ gia đình tổ dân phố 4, toàn bộ 104 hộ gia đình tổ dân phố 5, 15 hộ gia đình tổ dân phố 22 và 7 hộ gia đình tổ dân phố 23	3	Tổ dân phố 3	287
6	Tổ dân phố 5	104				
	Tổ dân phố 22	15				
	Tổ dân phố 23	7				
7	Tổ dân phố 6	210	Nhập toàn bộ 210 hộ gia đình tổ dân phố 6, toàn bộ 117 hộ gia đình tổ dân phố 7 và 12 hộ gia đình tổ dân phố 10	4	Tổ dân phố 4	339
8	Tổ dân phố 7	117				
	Tổ dân phố 10	12				
9	Tổ dân phố 8	106	Nhập toàn bộ 106 hộ gia đình tổ dân phố 8 và toàn bộ 127 hộ gia đình tổ dân phố 9	5	Tổ dân phố 5	233
10	Tổ dân phố 9	127				
11	Tổ dân phố 11	126	Nhập 126 hộ gia đình tổ dân phố 11 và 105 hộ gia đình tổ dân phố 12	6	Tổ dân phố 6	231
12	Tổ dân phố 12	105				
13	Tổ dân phố 13	114	Nhập toàn bộ 114 hộ gia đình tổ dân phố 13 và toàn bộ 121 hộ gia đình tổ dân	7	Tổ dân phố 7	235
14	Tổ dân phố 14	121				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			phố 14			
15	Tổ dân phố 15	105	Nhập toàn bộ 105 hộ gia đình tổ dân phố 15, toàn bộ 62 hộ gia đình tổ dân phố 16, toàn bộ 166 hộ gia đình tổ dân phố 17 và 8 hộ gia đình tổ dân phố 21	8	Tổ dân phố 8	341
16	Tổ dân phố 16	62				
17	Tổ dân phố 17	166				
	Tổ dân phố 21	8				
18	Tổ dân phố 18	185	Nhập toàn bộ 185 hộ gia đình tổ dân phố 18 và toàn bộ 129 hộ gia đình tổ dân phố 20	9	Tổ dân phố 9	314
19	Tổ dân phố 20	129				
20	Tổ dân phố 21	122	Nhập 122 hộ gia đình tổ dân phố 21 và 137 hộ gia đình tổ dân phố 22	10	Tổ dân phố 10	259
21	Tổ dân phố 22	137				
22	Tổ dân phố 23	90	Nhập 90 hộ gia đình tổ dân phố 23, 96 hộ gia đình tổ dân phố 10, 10 hộ gia đình tổ dân phố 11 và 7 hộ gia đình tổ dân phố 12	11	Tổ dân phố 11	203
23	Tổ dân phố 10	96				
	Tổ dân phố 11	10				
	Tổ dân phố 12	7				
	Sau khi sáp nhập, phường Thịnh Đán có 11 tổ dân phố với 3.052 hộ gia đình					
XII	Phường Quang Vinh					
1	Tổ dân phố 1	83	Nhập toàn bộ 83 hộ gia đình tổ dân phố 1, toàn bộ 62 hộ gia đình tổ dân phố 2 và toàn bộ 92 hộ gia đình tổ dân phố 3	1	Tổ dân phố 1	237
2	Tổ dân phố 2	62				
3	Tổ dân phố 3	92				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
4	Tổ dân phố 6	125	Nhập toàn bộ 125 hộ gia đình tổ dân phố 6 và toàn bộ 159 hộ gia đình tổ dân phố 7	2	Tổ dân phố 4	284
5	Tổ dân phố 7	159				
6	Tổ dân phố 8	94	Nhập toàn bộ 94 hộ gia đình tổ dân phố 8 và toàn bộ 94 hộ gia đình tổ dân phố 9	3	Tổ dân phố 5	188
7	Tổ dân phố 9	94				
8	Tổ dân phố 10	140	Nhập toàn bộ 140 hộ gia đình tổ dân phố 10 và toàn bộ 80 hộ gia đình tổ dân phố 11	4	Tổ dân phố 6	220
9	Tổ dân phố 13	80				
10	Tổ dân phố 11	137	Nhập toàn bộ 137 hộ gia đình tổ dân phố 11 và toàn bộ 108 hộ gia đình tổ dân phố 12	5	Tổ dân phố 7	245
11	Tổ dân phố 12	108				
12	Tổ dân phố 16	133	Nhập toàn bộ 133 hộ gia đình tổ dân phố 16 và toàn bộ 131 hộ gia đình tổ dân phố 17	6	Tổ dân phố 10	264
13	Tổ dân phố 17	131				
	Sau khi sáp nhập, phường Quang Vinh có 10 tổ dân phố với 2.138 hộ gia đình					
XIII	Phường Quan Triều					
1	Tổ dân phố 1	76	Nhập toàn bộ 76 hộ gia đình tổ dân phố 1, toàn bộ 96 hộ gia đình tổ dân phố 2 và 29 hộ gia đình tổ dân phố 3	1	Tổ dân phố 1	201
2	Tổ dân phố 2	96				
	Tổ dân phố 3	29				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
3	Tổ dân phố 3	40	Nhập toàn bộ 94 hộ gia đình tổ dân phố 4, 40 hộ gia đình tổ dân phố 3, 18 hộ gia đình tổ dân phố 5 và 52 hộ gia đình tổ dân phố 6	2	Tổ dân phố 2	204
4	Tổ dân phố 4	94				
	Tổ dân phố 5	18				
5	Tổ dân phố 6	52				
6	Tổ dân phố 5	77				
	Tổ dân phố 6	35	Nhập toàn bộ 102 hộ gia đình tổ dân phố 7, 77 hộ gia đình tổ dân phố 5 và 35 hộ gia đình tổ dân phố 6	3	Tổ dân phố 3	214
7	Tổ dân phố 7	102				
8	Tổ dân phố 8	130				
	Tổ dân phố 9	126	Nhập toàn bộ 130 hộ gia đình tổ dân phố 8 và toàn bộ 126 hộ gia đình tổ dân phố 9	4	Tổ dân phố 4	256
9	Tổ dân phố 9	126				
10	Tổ dân phố 10	132	Nhập toàn bộ 132 hộ gia đình tổ dân phố 10 và toàn bộ 102 hộ gia đình tổ dân phố 11	5	Tổ dân phố 5	234
11	Tổ dân phố 11	102				
12	Tổ dân phố 12	60	Nhập toàn bộ 60 hộ gia đình tổ dân phố 12 và toàn bộ 162 hộ gia đình tổ dân phố 14	6	Tổ dân phố 6	222
13	Tổ dân phố 14	162				
14	Tổ dân phố 13	86	Nhập toàn bộ 86 hộ gia đình tổ dân phố 13, toàn bộ 87 hộ gia đình tổ dân phố 17 và 32 hộ gia đình tổ dân phố 21	7	Tổ dân phố 7	205
15	Tổ dân phố 17	87				
16	Tổ dân phố 21	32				
17	Tổ dân phố 18	81	Nhập toàn bộ 81 hộ gia đình tổ dân phố 18, toàn bộ 119 hộ gia đình tổ dân phố	8	Tổ dân phố 8	240
18	Tổ dân phố 19	119				
	Tổ dân phố 20	29				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	Tổ dân phố 21	11	19, 29 hộ gia đình tổ dân phố 20 và 11 hộ gia đình tổ dân phố 21			
	Tổ dân phố 20	20	Nhập toàn bộ 69 hộ gia đình tổ dân phố 22, toàn bộ 132 hộ gia đình tổ dân phố 23 và 20 hộ gia đình tổ dân phố 20	9	Tổ dân phố 9	221
19	Tổ dân phố 22	69				
20	Tổ dân phố 23	132				
21	Tổ dân phố 20	140	Nhập 140 hộ gia đình tổ dân phố 20 và 62 hộ gia đình tổ dân phố 21	10	Tổ dân phố 10	202
	Tổ dân phố 21	62				
22	Tổ dân phố 15	97	Nhập toàn bộ 97 hộ gia đình tổ dân phố 15 và toàn bộ 116 hộ gia đình tổ dân phố 16	11	Tổ dân phố 11	213
23	Tổ dân phố 16	116				
24	Tổ dân phố 24	125	Nhập toàn bộ 125 hộ gia đình tổ dân phố 24 và toàn bộ 137 hộ gia đình tổ dân phố 25	12	Tổ dân phố 12	262
25	Tổ dân phố 25	137				
	Sau khi sáp nhập, phường Quan Triều có 12 tổ dân phố với 2.674 hộ gia đình					
XIV	Phường Tân Long					
1	Tổ dân phố 1	115	Nhập toàn bộ 115 hộ gia đình tổ dân phố 1, 101 hộ gia đình tổ dân phố 3 và 20 hộ gia đình tổ dân phố 5	1	Tổ dân phố 1	236
2	Tổ dân phố 3	101				
	Tổ dân phố 5	20				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
3	Tổ dân phố 7	131	Nhập toàn bộ 131 hộ gia đình tổ dân phố 7 và 65 hộ gia đình tổ dân phố 5	2	Tổ dân phố 2	257
4	Tổ dân phố 5	126				
5	Tổ dân phố 2	92	Nhập toàn bộ 92 hộ gia đình tổ dân phố 2 và toàn bộ 84 hộ gia đình tổ dân phố 4	3	Tổ dân phố 3	176
6	Tổ dân phố 4	84				
7	Tổ dân phố 6	127	Nhập toàn bộ 127 hộ gia đình tổ dân phố 6 và 115 hộ gia đình tổ dân phố 8	4	Tổ dân phố 4	242
8	Tổ dân phố 8	115				
9	Tổ dân phố 9	133	Nhập toàn bộ 133 hộ gia đình tổ dân phố 9, 41 hộ gia đình tổ dân phố 5 và 12 hộ gia đình tổ dân phố 3	5	Tổ dân phố 5	186
	Tổ dân phố 5	41				
	Tổ dân phố 3	12				
10	Tổ dân phố 10	103	Nhập toàn bộ 103 hộ gia đình tổ dân phố 10, 103 hộ gia đình tổ dân phố 12 và 15 hộ gia đình tổ dân phố 13	6	Tổ dân phố 6	221
11	Tổ dân phố 12	103				
	Tổ dân phố 13	15				
12	Tổ dân phố 13	84	Nhập toàn bộ 109 hộ gia đình tổ dân phố 14 và 84 hộ gia đình tổ dân phố 13	7	Tổ dân phố 7	193
13	Tổ dân phố 14	109				
14	Tổ dân phố 15	127	Nhập toàn bộ 127 hộ gia đình tổ dân phố 15, toàn bộ 98 hộ gia đình tổ dân phố 16 và 17 hộ gia đình tổ dân phố 17	8	Tổ dân phố 8	242
15	Tổ dân phố 16	98				
	Tổ dân phố 17	17				
16	Tổ dân phố 11	110	Nhập toàn bộ 110 hộ gia đình tổ dân phố	9	Tổ dân phố 9	224
	Tổ dân phố 12	35				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
17	Tổ dân phố 17	79	11, 35 hộ gia đình tổ dân phố 12 và 79 hộ gia đình tổ dân phố 17			
18	Tổ dân phố 18	119	Nhập toàn bộ 119 hộ gia đình tổ dân phố 18, toàn bộ 65 hộ gia đình tổ dân phố 19 và toàn bộ 59 hộ gia đình tổ dân phố 20	10	Tổ dân phố 10	243
19	Tổ dân phố 19	65				
20	Tổ dân phố 20	59				
	Sau khi sáp nhập, phường Tân Long có 10 tổ dân phố với 2.159 hộ gia đình					
XV	Phường Tân Lập					
1	Tổ dân phố 1A	156	Nhập toàn bộ 156 hộ gia đình tổ dân phố 1A và toàn bộ 130 hộ gia đình tổ dân phố 1B	1	Tổ dân phố 1	286
2	Tổ dân phố 1B	130				
3	Tổ dân phố 4	164	Nhập toàn bộ 164 hộ gia đình tổ dân phố 4 và toàn bộ 150 hộ gia đình tổ dân phố 5	2	Tổ dân phố 4	314
4	Tổ dân phố 5	150				
5	Tổ dân phố 8A	106	Nhập toàn bộ 106 hộ gia đình tổ dân phố 8A và toàn bộ 180 hộ gia đình tổ dân phố 8B	3	Tổ dân phố 7	286
6	Tổ dân phố 8B	180				
7	Tổ dân phố 10A	112	Nhập toàn bộ 112 hộ gia đình tổ dân phố 10A và toàn bộ 158 hộ gia đình tổ dân phố 10B	4	Tổ dân phố 9	270
8	Tổ dân phố 10B	158				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	Sau khi sáp nhập, phường Tân Lập có 13 tổ dân phố với 2.959 hộ gia đình					
XVI	Phường Trung Thành					
1	Tổ dân phố 2	175	Nhập toàn bộ 175 hộ gia đình tổ dân phố 2 và toàn bộ 158 hộ gia đình tổ dân phố 3	1	Tổ dân phố 1	333
2	Tổ dân phố 3	158				
3	Tổ dân phố 4	121	Nhập toàn bộ 121 hộ gia đình tổ dân phố 4 và toàn bộ 137 hộ gia đình tổ dân phố 5	2	Tổ dân phố 3	258
4	Tổ dân phố 5	137				
5	Tổ dân phố 6	43	Nhập toàn bộ 43 hộ gia đình tổ dân phố 6, toàn bộ 48 hộ gia đình tổ dân phố 7, toàn bộ 44 hộ gia đình tổ dân phố 8, toàn bộ 115 hộ gia đình tổ dân phố 9 và 103 hộ gia đình tổ dân phố 10	3	Tổ dân phố 4	353
6	Tổ dân phố 7	48				
7	Tổ dân phố 8	44				
8	Tổ dân phố 9	115				
9	Tổ dân phố 10	103				
10	Tổ dân phố 14	166	Nhập toàn bộ 166 hộ gia đình tổ dân phố 14 và 107 hộ gia đình tổ dân phố 15	4	Tổ dân phố 6	273
11	Tổ dân phố 15	107				
12	Tổ dân phố 12	181	Nhập toàn bộ 181 hộ gia đình tổ dân phố 12 và 37 hộ gia đình tổ dân phố 15	5	Tổ dân phố 7	218
	Tổ dân phố 15	37				
13	Tổ dân phố 16	111	Nhập toàn bộ 111 hộ gia đình tổ dân phố 16, toàn bộ 108 hộ	6	Tổ dân phố 8	345
14	Tổ dân phố 17	108				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
15	Tổ dân phố 18	126	gia đình tổ dân phố 17 và toàn bộ 126 hộ gia đình tổ dân phố 18			
16	Tổ dân phố 19	160	Nhập toàn bộ 160 hộ gia đình tổ dân phố 19 và toàn bộ 138 hộ gia đình tổ dân phố 20	7	Tổ dân phố 9	298
17	Tổ dân phố 20	138				
18	Tổ dân phố 21	140	Nhập toàn bộ 140 hộ gia đình tổ dân phố 21 và toàn bộ 104 hộ gia đình tổ dân phố 22	8	Tổ dân phố 11	244
19	Tổ dân phố 22	104				
20	Tổ dân phố 23	132	Nhập toàn bộ 132 hộ gia đình tổ dân phố 23, toàn bộ 110 hộ gia đình tổ dân phố 24A và toàn bộ 101 hộ gia đình tổ dân phố 24 B	9	Tổ dân phố 12	343
21	Tổ dân phố 24A	110				
22	Tổ dân phố 24B	101				
23	Tổ dân phố 25	125	Nhập toàn bộ 125 hộ gia đình tổ dân phố 25 và toàn bộ 153 hộ gia đình tổ dân phố 26	10	Tổ dân phố 13	278
24	Tổ dân phố 26	153				
25	Tổ dân phố 27	119	Nhập toàn bộ 119 hộ gia đình tổ dân phố 27 và toàn bộ 133 hộ gia đình tổ dân phố 29	11	Tổ dân phố 14	252
26	Tổ dân phố 29	133				
27	Tổ dân phố 28	147	Nhập toàn bộ 147 hộ gia đình tổ dân phố 28 và toàn bộ 77 hộ gia đình tổ dân phố 30	12	Tổ dân phố 15	224
28	Tổ dân phố 30	77				
	Sau khi sáp nhập, phường					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	Trung Thành có 15 tổ dân phố với 3.948 hộ gia đình					
XVII	Xã Sơn Cẩm					
1	Xóm Táo 1	72	Nhập toàn bộ 72 hộ gia đình xóm Táo 1 và toàn bộ 111 hộ gia đình xóm Táo 2	1	Xóm Táo	183
2	Xóm Táo 2	111				
3	Xóm Quang Trung 1	81	Nhập toàn bộ 81 hộ gia đình xóm Quang Trung 1 và toàn bộ 115 hộ gia đình xóm Quang Trung 2	2	Xóm Quang Trung	196
4	Xóm Quang Trung 2	115				
5	Xóm Cao Sơn 3	122	Nhập toàn bộ 122 hộ gia đình xóm Cao Sơn và 70 hộ gia đình xóm Cao Sơn 4	3	Xóm Cao Sơn 3	192
6	Xóm Cao Sơn 4	70				
	Xóm Cao Sơn 4	71	Nhập toàn bộ 130 hộ gia đình xóm Cao Sơn 5 và 71 hộ gia đình xóm Cao Sơn 4	4	Xóm Cao Sơn 5	201
7	Xóm Cao Sơn 5	130				
	Sau khi sáp nhập, xã Sơn Cẩm có 16 xóm với 3.799 hộ gia đình					
XVIII	Xã Thịnh Đức					
1	Xóm Ao Sen	84	Nhập toàn bộ 84 hộ gia đình xóm Ao Sen, toàn bộ 100 hộ gia đình xóm Con Cốc và 37 hộ gia đình xóm Hợp Thành	1	Xóm Nhân Hòa	221
2	Xóm Con Cốc	100				
3	Xóm Hợp Thành	37				
4	Xóm Phúc Hòa	76	Nhập toàn bộ 76 hộ gia đình xóm Phúc	2	Xóm Phúc Hòa	208

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
5	Xóm Lâm Trường	76	Hòa, toàn bộ 76 hộ gia đình xóm Lâm Trường và toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Phúc Trìu			
6	Xóm Phúc Trìu	56				
7	Xóm Đức Hòa	101	Nhập toàn bộ 101 hộ gia đình xóm Đức Hòa và toàn bộ 78 hộ gia đình xóm Bắc Hòa	3	Xóm Đức Hòa	179
8	Xóm Hòa Bắc	78				
9	Xóm Ao Miếu	93	Nhập toàn bộ 95 hộ gia đình xóm Ao Miếu và toàn bộ 95 hộ gia đình xóm Bến Đò	4	Xóm Phú	188
10	Xóm Bến Đò	95				
11	Xóm Lò Gạch	106	Nhập toàn bộ 106 hộ gia đình xóm Lò Gạch và toàn bộ 137 hộ gia đình xóm Mỹ Hào	5	Xóm Cường	243
12	Xóm Mỹ Hào	137				
13	Xóm Đồng Tranh	134	Nhập toàn bộ 134 hộ gia đình xóm Đồng Tranh và toàn bộ 106 hộ gia đình xóm Xuân Thịnh	6	Xóm Thịnh	240
14	Xóm Xuân Thịnh	106				
15	Xóm Làng Cả	69	Nhập toàn bộ 69 hộ gia đình xóm Làng Cả và toàn bộ 93 hộ gia đình xóm Đà Tiến	7	Xóm Cương Lãng	162
16	Xóm Đà Tiến	93				
17	Xóm Tân Đức I	89	Nhập toàn bộ 89 hộ gia đình xóm Tân Đức 1, toàn bộ 106 hộ gia đình xóm Tân Đức 2 và 31 hộ gia đình xóm Hợp Thành	8	Xóm Tân Đức	226
18	Xóm Tân Đức II	106				
	Xóm Hợp Thành	31				
19	Xóm Lượ I	27	Nhập toàn bộ 27 hộ	9	Xóm Lượ	85

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
20	Xóm Lướt II	58	gia đình xóm Lướt I và toàn bộ 58 hộ gia đình xóm Lướt II			
21	Xóm Cầu Đá	130	Nhập toàn bộ 130 hộ gia đình xóm Cầu Đá, toàn bộ 34 hộ gia đình xóm Mới và toàn bộ 67 hộ gia đình xóm Cây Thị	10	Xóm Làng Mon	231
22	Xóm Mới	34				
23	Xóm Cây Thị	67				
	Sau khi sáp nhập, xã Thịnh Đức có 12 xóm với 2.174 hộ gia đình					
XIX	Xã Phúc Hà					
1	Xóm 1	82	Nhập toàn bộ 82 hộ gia đình xóm 1 và toàn bộ 50 hộ gia đình xóm 3	1	Xóm Mỏ	132
2	Xóm 3	50				
3	Xóm 4	106	Nhập toàn bộ 106 hộ gia đình xóm 4 và toàn bộ 44 hộ gia đình xóm 5	2	Xóm 1	150
4	Xóm 5	44				
5	Xóm 6	95	Nhập toàn bộ 95 hộ gia đình xóm 6 và toàn bộ 92 hộ gia đình xóm 7	3	Xóm Um	187
6	Xóm 7	92				
7	Xóm 10	94	Nhập toàn bộ 94 hộ gia đình xóm 10 và toàn bộ 90 hộ gia đình xóm 11	4	Xóm Hồng	184
8	Xóm 11	90				
9	Xóm 12	35	Nhập toàn bộ 35 hộ gia đình xóm 12, toàn bộ 47 hộ gia đình xóm 13, toàn bộ 65 hộ gia đình xóm 14 và toàn bộ	5	Xóm Nam Tiên	209
10	Xóm 13	47				
11	Xóm 14 (thường gọi 14a)	65				
12	Xóm 15 (thường gọi 14b)	62				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			62 hộ gia đình xóm 15			
	Sau khi sáp nhập, xã Phúc Hà có 7 xóm với 1.152 hộ gia đình					
XX	Xã Tân Cương					
1	Xóm Nam Đồng	84	Nhập toàn bộ 84 hộ gia đình xóm Nam Đồng và toàn bộ 74 hộ gia đình xóm Nam Tân	1	Xóm Nam Đồng	158
2	Xóm Nam Tân	74				
3	Xóm Nam Hưng	80	Nhập toàn bộ 80 hộ gia đình xóm Nam Hưng và toàn bộ 71 hộ gia đình xóm Nam Tiến	2	Xóm Nam Hưng	151
4	Xóm Nam Tiến	71				
5	Xóm Yna I	81	Nhập toàn bộ 81 hộ gia đình xóm Yna I và toàn bộ 71 hộ gia đình xóm Yna II	3	Xóm Y Na	152
6	Xóm Yna II	71				
7	Xóm Guộc	85	Nhập toàn bộ 85 hộ gia đình xóm Guộc và toàn bộ 67 hộ gia đình xóm Nhà Thờ	4	Xóm Guộc	152
8	Xóm Nhà Thờ	67				
9	Xóm Tân Thái	62	Không thực hiện sáp nhập do thuộc trường hợp đặc thù	5	Xóm Tân Thái	62
	Sau khi sáp nhập, xã Tân Cương có 12 xóm với 1.581 hộ gia đình					
XXI	Xã Cao Ngạn					
1	Xóm Phúc Thành	86	Nhập toàn bộ 86 hộ gia đình xóm Phúc	1	Xóm Hợp Thành	235

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
2	Xóm Hợp Thành	85	Thành, toàn bộ 85 hộ gia đình xóm Hợp Thành và toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Thành Công			
3	Xóm Thành Công	64				
	Sau khi sáp nhập, xã Cao Ngạn có 15 xóm với 1.979 hộ gia đình					
XXII	Xã Đồng Liên					
1	Xóm Đá Gân	69	Nhập toàn bộ 69 hộ gia đình xóm Đá Gân và toàn bộ 96 hộ gia đình xóm Thùng Ong	1	Xóm Toàn Thắng 1	165
2	Xóm Thùng Ong	96				
3	Xóm Đồng Cảo	89	Nhập toàn bộ 89 hộ gia đình xóm Đồng Cảo và toàn bộ 35 hộ gia đình xóm Bo	2	Xóm Toàn Thắng 2	124
4	Xóm Bo	35				
	Sau khi sáp nhập, xã Đồng Liên có 8 xóm với 1.249 hộ gia đình					
XXIII	Xã Phúc Xuân					
1	Xóm Khuôn Năm	92	Nhập toàn bộ 92 hộ gia đình xóm Khuôn Năm và toàn bộ 146 hộ gia đình xóm Độc Lầy	1	Xóm Khuôn Năm	238
2	Xóm Độc Lầy	146				
3	Xóm Cao Khánh	98	Nhập toàn bộ 98 hộ gia đình xóm Cao Khánh và 109 hộ gia đình xóm Cây Sy	2	Xóm Cây Sy	207
4	Xóm Cây Sy	109				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
5	Xóm Cao Trăng	58	Nhập 58 hộ gia đình xóm Cao Trăng và 118 hộ gia đình xóm Xuân Hòa	3	Xóm Cao Trăng	176
6	Xóm Xuân Hòa	118				
7	Xóm Đèo Đá	83	Nhập toàn bộ 83 hộ gia đình xóm Đèo Đá, toàn bộ 130 hộ gia đình xóm Cây Thị, 9 hộ gia đình xóm Cao Trăng và 6 hộ gia đình xóm Cây Sy	4	Xóm Cây Thị	228
8	Xóm Cây Thị	130				
	Xóm Cao Trăng	9				
	Xóm Cây Sy	6				
9	Xóm Đồng Lạnh	91	Nhập toàn bộ 91 hộ gia đình xóm Đồng Lạnh và toàn bộ 100 hộ gia đình xóm Long Giang	5	Xóm Đồng Lạnh	191
10	Xóm Long Giang	100				
11	Xóm Giữa 1	82	Nhập toàn bộ 82 hộ gia đình xóm Giữa 1 và toàn bộ 78 hộ gia đình xóm Giữa 2	6	Xóm Giữa	160
12	Xóm Giữa 2	78				
13	Xóm Núi Nén	86	Nhập 86 hộ gia đình xóm Núi Nén và toàn bộ 115 hộ gia đình xóm Đồng Kiệm	7	Xóm Nhà Thờ	201
14	Xóm Đồng Kiệm	115				
15	Xóm Trung Tâm	108	Nhập toàn bộ 108 hộ gia đình xóm Trung Tâm, 22 hộ gia đình xóm Núi Nén và 25 hộ gia đình xóm Xuân Hòa	8	Xóm Trung Tâm	155
	Xóm Núi Nén	22				
	Xóm Xuân Hòa	25				
	Sau khi sáp nhập, xã Phúc Xuân có 8 xóm với 1.556 hộ gia đình					
XXIV	Xã Phúc Trìu					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
1	Xóm Rừng Chùa	84	Nhập toàn bộ 84 hộ gia đình Rừng Chùa và toàn bộ 72 hộ gia đình xóm Thanh Phong	1	Xóm Rừng Chùa	156
2	Xóm Thanh Phong	72				
3	Xóm Khuôn 1	56	Nhập toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Khuôn 1 và toàn bộ 99 hộ gia đình xóm Khuôn 2	2	Xóm Khuôn	155
4	Xóm Khuôn 2	99				
5	Xóm Lai Thành	97	Nhập toàn bộ 97 hộ gia đình Lai Thành và toàn bộ 105 hộ gia đình xóm Cây Re	3	Xóm Phúc Thành	202
6	Xóm Cây Re	105				
7	Xóm Đồi Chè	113	Nhập toàn bộ 113 hộ gia đình xóm Đồi Chè và toàn bộ 78 hộ gia đình xóm Đá Dựng	4	Xóm Chè	191
8	Xóm Đá Dựng	78				
9	Xóm Hồng Phúc	95	Nhập toàn bộ 95 hộ gia đình xóm Hồng Phúc và toàn bộ 84 hộ gia đình xóm Phúc Tiến	5	Xóm Phúc Tiến	179
10	Xóm Phúc Tiến	84				
	Sau khi sáp nhập, xã Phúc Trìu có 10 xóm với 1.691 hộ gia đình					
B	Thành phố Sông Công					
I	Phường Thắng Lợi					
1	Tổ dân phố 3	72	Nhập toàn bộ 72 hộ gia đình tổ dân phố 3 và toàn bộ 76 hộ gia đình tổ dân phố	1	Tổ dân phố 3	148
2	Tổ dân phố 4	76				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			4			
3	Tổ dân phố 5	68	Nhập toàn bộ 68 hộ gia đình tổ dân phố 5 và toàn bộ 75 hộ gia đình tổ dân phố 6	2	Tổ dân phố 4	143
4	Tổ dân phố 6	75				
	Sau khi sáp nhập, phường Thăng Lợi có 17 tổ dân phố với 1.966 hộ gia đình					
II	Phường Cải Đan					
1	Tổ dân phố Ao Ngo	52	Nhập toàn bộ 52 hộ gia đình tổ dân phố Ao Ngo và toàn bộ 83 hộ gia đình tổ dân phố Nguyễn Quán	1	Tổ dân phố Ngo Quán	135
2	Tổ dân phố Nguyễn Quán	83				
	Sau khi sáp nhập, phường Cải Đan có 10 tổ dân phố với 1.415 hộ gia đình					
III	Phường Phố Cò					
1	Tổ dân phố 3	162	Nhập toàn bộ 62 hộ gia đình tổ dân phố 5 và toàn bộ 162 hộ gia đình tổ dân phố 5	1	Tổ dân phố 3	224
2	Tổ dân phố 5	62				
3	Tổ dân phố Thành Ứng	53	Nhập toàn bộ 53 hộ gia đình tổ dân phố Thành Ứng và toàn bộ 68 hộ gia đình tổ dân phố Kè	2	Tổ dân phố Kè Ứng	121
4	Tổ dân phố Kè	68				
	Sau khi sáp nhập, phường Phố Cò có 12 tổ					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	dân phố với 1.634 hộ gia đình					
IV	Phường Lương Sơn					
1	Tổ dân phố 2 Ninh Hương	74	Nhập toàn bộ 74 hộ gia đình tổ dân phố 2 Ninh Hương và toàn bộ 111 hộ gia đình tổ dân phố 3 Ninh Hương	1	Tổ dân phố Ninh Hương	185
2	Tổ dân phố 3 Ninh Hương	111				
3	Tổ dân phố 1 Tân Sơn	69	Nhập toàn bộ 69 hộ gia đình tổ dân phố 1 Tân Sơn và toàn bộ 129 hộ gia đình tổ dân phố Na Hoàng	2	Tổ dân phố Na Hoàng	198
4	Tổ dân phố Na Hoàng	129				
5	Tổ dân phố 2 Tân Sơn	45	Nhập toàn bộ 45 hộ gia đình tổ dân phố 2 Tân Sơn và toàn bộ 76 hộ gia đình tổ dân phố 3 Tân Sơn	3	Tổ dân phố 3 Tân Sơn	121
6	Tổ dân phố 3 Tân Sơn	76				
	Sau khi sáp nhập, phường Lương Sơn có 21 tổ dân phố với 3.389 hộ gia đình					
V	Phường Bách Quang					
1	Tổ dân phố Cầu Gáo	122	Nhập toàn bộ 122 hộ gia đình tổ dân phố Cầu Gáo và toàn bộ 50 hộ gia đình tổ dân phố La Chám	1	Tổ dân phố Cầu Gáo	172
2	Tổ dân phố La Chám	50				
	Sau khi sáp nhập, phường Bách Quang có 13 tổ dân phố với 1.574 hộ gia đình					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
VI	Xã Tân Quang					
1	Xóm La Doan	61	Nhập toàn bộ 61 hộ gia đình xóm La Doan và toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Làng Vai	1	Xóm Mới	112
2	Xóm Làng Vai	51				
	Sau khi sáp nhập, xã Tân Quang có 11 xóm với 1.359 hộ gia đình					
VII	Xã Bình Sơn					
1	Xóm Tân Sơn	31	Nhập toàn bộ 31 hộ gia đình xóm Tân Sơn và toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Tiên Tiến	1	Xóm Tiên Tiến	95
2	Xóm Tiên Tiến	64				
	Sau khi sáp nhập, xã Bình Sơn có 25 xóm với 2.377 hộ gia đình					
C	Thị xã Phổ Yên					
I	Phường Ba Hàng					
1	Tổ dân phố Dãy	108	Nhập toàn bộ 108 hộ gia đình tổ dân phố Dãy và toàn bộ 91 hộ gia đình tổ dân phố Đồng Năm	1	Tổ dân phố Đồng Dãy	199
2	Tổ dân phố Đồng Năm	91				
3	Tổ dân phố Yên Thứ	138	Nhập toàn bộ 138 hộ gia đình tổ dân phố Yên Thứ và toàn bộ 77 hộ gia đình tổ dân phố Yên Trung	2	Tổ dân phố Yên Trung	215
4	Tổ dân phố Yên Trung	77				
5	Tổ dân phố Quán Vã 2	79	Nhập toàn bộ 79 hộ gia đình tổ dân phố	3	Tổ dân phố Quán Vã	260

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
6	Tổ dân phố Quán Vã 1	97	Quán Vã 2, toàn bộ 97 hộ gia đình tổ dân phố Quán Vã 1 và toàn bộ 84 hộ gia đình tổ dân phố Đồng Tâm			
7	Tổ dân phố Đồng Tâm	84				
	Sau khi sáp nhập, phường Ba Hàng có 14 tổ dân phố với 2.884 hộ gia đình					
II	Phường Bắc Sơn					
1	Tổ dân phố Thuận Đức 3	54	Nhập toàn bộ 54 hộ gia đình tổ dân phố Thuận Đức 3 và toàn bộ 71 hộ gia đình tổ dân phố Thuận Đức 4	1	Tổ dân phố Thuận Đức	125
2	Tổ dân phố Thuận Đức 4	71				
	Sau khi sáp nhập, phường Bắc Sơn có 8 tổ dân phố với 1.002 hộ gia đình					
III	Phường Bãi Bông					
1	Tổ dân phố Đồng Quang	65	Nhập toàn bộ 65 hộ gia đình tổ dân phố Đồng Quang và toàn bộ 89 hộ gia đình tổ dân phố Đồng Tâm	1	Tổ dân phố Tâm Quang	154
2	Tổ dân phố Đồng Tâm	89				
3	Tổ dân phố Đại Hưng	66	Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình tổ dân phố Đại Hưng và toàn bộ 77 hộ gia đình tổ dân phố Đại Phú	2	Tổ dân phố Phú Hưng	143
4	Tổ dân phố Đại Phú	77				
	Sau khi sáp nhập, phường					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	Bãi Bông có 10 tổ dân phố với 1.390 hộ gia đình					
IV	Phường Đồng Tiến					
1	Tổ dân phố Vườn Dẫy	83	Nhập toàn bộ 83 hộ gia đình tổ dân phố Vườn Dẫy và toàn bộ 137 hộ gia đình tổ dân phố Tân Hoa	1	Tổ dân phố Thanh Trung	220
2	Tổ dân phố Tân Hoa	137				
3	Tổ dân phố Con Trê	90	Nhập toàn bộ 90 hộ gia đình tổ dân phố Con Trê và toàn bộ 117 hộ gia đình tổ dân phố Thái Bình	2	Tổ dân phố Thái Bình Con Trê	207
4	Tổ dân phố Thái Bình	117				
5	Tổ dân phố Nam	63	Nhập toàn bộ 63 hộ gia đình tổ dân phố Nam và toàn bộ 80 hộ gia đình tổ dân phố Ấp Bắc	3	Tổ dân phố Bắc Nam	143
6	Tổ dân phố Ấp Bắc	80				
7	Tổ dân phố Đại Cát	79	Nhập toàn bộ 79 hộ gia đình tổ dân phố Đại Cát và toàn bộ 79 hộ gia đình tổ dân phố Ga	4	Tổ dân phố Đại Ga	158
8	Tổ dân phố Ga	79				
	Sau khi sáp nhập, phường Đồng Tiến có 13 tổ dân phố với 1.822 hộ gia đình					
V	Xã Đắc Sơn					
1	Xóm Chùa 3	66	Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Chùa 3 và toàn bộ 101 hộ gia đình xóm Chùa 2	1	Xóm Chùa 2	167
2	Xóm Chùa 2	101				
3	Xóm Thống Hạ	91	Nhập toàn bộ 91 hộ gia đình xóm Thống Hạ và toàn bộ 40 hộ	2	Xóm Thống Hạ	131

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
4	Xóm Nga Sơn	40	gia đình xóm Nga Sơn			
	Sau khi sáp nhập, xã Đắc Sơn có 21 xóm với 2.673 hộ gia đình					
VI	Xã Đông Cao					
1	Xóm Trại Cẩm La	63	Nhập toàn bộ 63 hộ gia đình xóm Trại Cẩm La và toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Thượng	1	Xóm Thượng Trại	120
2	Xóm Thượng	57				
3	Xóm Soi	127	Nhập toàn bộ 127 hộ gia đình xóm Soi và toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Đông Hạ	2	Xóm Soi Trại	189
4	Xóm Đông Hạ	62				
5	Xóm Việt Lâm	57	Nhập toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Việt Lâm và toàn bộ 47 hộ gia đình xóm Việt Hồng	3	Xóm Việt Hùng	104
6	Xóm Việt Hồng	47				
7	Xóm Tân Thành	100	Nhập toàn bộ 100 hộ gia đình xóm Tân Thành và toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Tân Trung	4	Xóm Tân Thành	166
8	Xóm Tân Trung	66				
	Sau khi sáp nhập, xã Đông Cao có 20 xóm với 2.207 hộ gia đình					
VII	Xã Tân Hương					
1	Xóm Trung	67	Nhập toàn bộ 90 hộ gia đình xóm Quang Vinh và toàn bộ 67 hộ gia đình xóm Trung	1	Xóm Quang Trung	157
2	Xóm Quang Vinh	90				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
3	Xóm Cầu	70	Nhập toàn bộ 70 hộ gia đình xóm Cầu, toàn bộ 71 hộ gia đình xóm Hương Sơn và toàn bộ 80 hộ gia đình xóm Cầu Tiến	2	Xóm Cầu Tiến	221
4	Xóm Hương Sơn	71				
5	Xóm Cầu Tiến	80				
6	Xóm Hương Đình 1	99	Nhập toàn bộ 99 hộ gia đình xóm Hương Đình 1 và toàn bộ 80 hộ gia đình xóm Hương Thịnh	3	Xóm Hương Đình	179
7	Xóm Hương Thịnh	80				
8	Xóm Hương Đình 2	70	Nhập toàn bộ 70 hộ gia đình xóm Hương Đình 2 và toàn bộ 76 hộ gia đình xóm Tân Trung	4	Xóm Hương Trung	146
9	Xóm Tân Trung	76				
10	Xóm Tân Long 1	81	Nhập toàn bộ 81 hộ gia đình xóm Tân Long 1, toàn bộ 63 hộ gia đình xóm Tân Long 2 và toàn bộ 86 hộ gia đình xóm Tân Long 3	5	Xóm Tân Long	230
11	Xóm Tân Long 2	63				
12	Xóm Tân Long 3	86				
13	Xóm Đông	118	Nhập toàn bộ 118 hộ gia đình xóm Đông, toàn bộ 60 hộ gia đình xóm Bắc và toàn bộ 81 hộ gia đình xóm Phong Niên	6	Xóm Duyên Bắc	259
14	Xóm Bắc	60				
15	Xóm Phong Niên	81				
16	Xóm Thành Lập	89	Nhập toàn bộ 89 hộ gia đình xóm Thành Lập và toàn bộ 84 hộ gia đình xóm Nam	7	Xóm Thành Nam	173
17	Xóm Nam	84				
18	Xóm Đình	90	Nhập toàn bộ 90 hộ gia đình xóm Đình,	8	Xóm Tân Thịnh	265

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
19	Xóm Ao Đình	70	toàn bộ 70 hộ gia đình xóm Ao Đình và toàn bộ 105 hộ gia đình xóm Sứ			
20	Xóm Sứ	105				
	Sau khi sáp nhập, xã Tân Hương có 11 xóm với 2.195 hộ gia đình					
VIII	Xã Thành Công					
1	Xóm Tân Lập	40	Nhập toàn bộ 40 hộ gia đình xóm Tân Lập, toàn bộ 50 hộ gia đình xóm Tân Thành và toàn bộ 157 hộ gia đình xóm Nhe	1	Xóm Nhe	247
2	Xóm Tân Thành	50				
3	Xóm Nhe	157				
	Sau khi sáp nhập, xã Thành Công có 27 xóm với 3.995 hộ gia đình					
IX	Xã Thuận Thành					
1	Xóm Đầm	81	Nhập toàn bộ 81 hộ gia đình xóm Đầm và toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Đông Triều	1	Xóm Đầm	132
2	Xóm Đông Triều	51				
	Sau khi sáp nhập, xã Thuận Thành có 13 xóm với 1.766 hộ gia đình					
X	Xã Phúc Thuận					
1	Xóm Áp Lươn	53	Không thực hiện sáp nhập do thuộc trường hợp đặc thù	1	Xóm Áp Lươn	53

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
2	Xóm Đồng Muốn	66	Không thực hiện sáp nhập do thuộc trường hợp đặc thù	2	Xóm Đồng Muốn	66
D	Huyện Định Hóa					
I	Xã Trung Lương					
1	Xóm Văn Lương 1	48	Nhập toàn bộ 48 hộ gia đình xóm Văn Lương 1, toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Văn Lương 2 và toàn bộ 43 hộ gia đình xóm Hồng Lương	1	Xóm Hồng Văn Lương	144
2	Xóm Văn Lương 2	53				
3	Xóm Hồng Lương	43				
4	Xóm Tân Vinh	73	Nhập toàn bộ 73 hộ gia đình xóm Tân Vinh và toàn bộ 44 hộ gia đình xóm Quang Trung	2	Xóm Quang Vinh	117
5	Xóm Quang Trung	44				
6	Xóm Hồng Tiến	80	Nhập toàn bộ 80 hộ gia đình xóm Hồng Tiến và toàn bộ 47 hộ gia đình xóm Hồng Hoàng	3	Xóm Hoàng Tiến	127
7	Xóm Hồng Hoàng	47				
8	Xóm Tân Tiến	62	Nhập toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Tân Tiến, toàn bộ 60 hộ gia đình xóm Tiến Lợi và toàn bộ 63 hộ gia đình xóm Lê Lợi	4	Xóm Tân Lợi	185
9	Xóm Tiến Lợi	60				
10	Xóm Lê Lợi	63				
11	Xóm Bình Định 1	39	Nhập toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Bình Định 1, toàn bộ 68 hộ gia đình xóm Bình Định 2 và toàn bộ 67 hộ gia đình xóm Thẩm Quán	5	Xóm Quyết Tâm	174
12	Xóm Bình Định 2	68				
13	Xóm Thẩm Quán	67				
14	Xóm Thẩm Tang	35	Nhập toàn bộ 35 hộ	6	Xóm Hòa	119

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
15	Xóm Hòa Bình	32	gia đình xóm Thẩm Tang, toàn bộ 32 hộ gia đình xóm Hòa Bình và toàn bộ 52 hộ gia đình xóm Lịch Đàm		Lịch	
16	Xóm Lịch Đàm	52				
17	Xóm Khuẩn Hấu	46	Nhập toàn bộ 46 hộ gia đình xóm Khuẩn Hấu, toàn bộ 43 hộ gia đình xóm Nà Nạn, toàn bộ 18 hộ gia đình xóm Lương Trung và toàn bộ 42 hộ gia đình xóm Bẫy Bung	7	Xóm Cầu Đá	149
18	Xóm Nà Nạn	43				
19	Xóm Lương Trung	18				
20	Xóm Bẫy Bung	42				
21	Xóm Vũ Lương 3	70	Nhập toàn bộ 70 hộ gia đình xóm Vũ Lương 1, toàn bộ 49 hộ gia đình xóm Vũ Lương 2 và toàn bộ 70 hộ gia đình xóm Vũ Lương 3	8	Xóm Vũ Lương	189
22	Xóm Vũ Lương 1	70				
23	Xóm Vũ Lương 2	49				
	Sau khi sáp nhập, xã Trung Lương có 8 xóm với 1.204 hộ gia đình					
II	Xã Phúc Chu					
1	Xóm Độc Lập	50	Nhập toàn bộ 50 hộ gia đình xóm Độc Lập, 59 hộ gia đình xóm Làng Hoèn và 48 hộ gia đình xóm Nà De	1	Xóm Làng Hoèn	157
2	Xóm Làng Hoèn	59				
3	Xóm Nà De	48				
4	Xóm Đồng Kè	75	Nhập toàn bộ 69 hộ gia đình thuộc xóm Đồng Dọ và toàn bộ 75 hộ gia đình xóm	2	Xóm Đồng Đình	144
5	Xóm Đồng Dọ	69				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			Đồng Kè			
	Sau khi sáp nhập, xã Phúc Chu có 6 xóm với 658 hộ gia đình					
III	Xã Sơn Phú					
1	Xóm Hồng La 1	50	Nhập toàn bộ 50 hộ gia đình xóm Hồng La 1 và toàn bộ 59 hộ gia đình xóm Hồng La 2	1	Xóm Hồng La	109
2	Xóm Hồng La 2	59				
3	Xóm Sơn Vinh 1	89	Nhập toàn bộ 89 hộ gia đình xóm Sơn Vinh 1 và toàn bộ 71 hộ gia đình xóm Sơn Vinh 2	2	Xóm Sơn Vinh	160
4	Xóm Sơn Vinh 2	71				
5	Xóm Bản Thanh	42	Nhập toàn bộ 42 hộ gia đình xóm Bản Thanh và toàn bộ 72 hộ gia đình xóm Sơn Đông	3	Xóm Sơn Đông	114
6	Xóm Sơn Đông	72				
7	Xóm Lương Bình 1	39	Nhập toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Lương Bình 1 và toàn bộ 73 hộ gia đình xóm Lương Bình 2	4	Xóm Lương Bình	112
8	Xóm Lương Bình 2	73				
9	Xóm Sơn Đầu 2	13	Nhập toàn bộ 13 hộ gia đình của xóm Sơn Đầu 2 và toàn bộ 68 hộ gia đình xóm Sơn Đầu 1	5	Xóm Sơn Đầu	81
10	Xóm Sơn Đầu 1	68				
11	Xóm Văn Phú	60	Nhập toàn bộ 60 hộ gia đình xóm Văn Phú và toàn bộ 54 hộ gia đình xóm Trường Sơn	6	Xóm Văn Trường	114
12	Xóm Trường Sơn	54				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
13	Xóm Cây Hồng	46	Nhập toàn bộ 46 hộ gia đình xóm cây hồng nhập và 64 hộ gia đình xóm Bản Trang	7	Xóm Bản Trang	110
14	Xóm Bản Trang	64				
15	Xóm Bản Giáo 2	52	Nhập toàn bộ 52 hộ gia đình Bản Giáo 2, toàn bộ 42 hộ gia đình Bản Giáo 3 và toàn bộ 54 hộ gia đình Bản Giáo 4	8	Xóm Bản Giáo	148
16	Xóm Bản Giáo 3	42				
17	Xóm Bản Giáo 4	54				
18	Xóm Vũ Quý	56	Nhập toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Vũ Quý, toàn bộ 37 hộ gia đình xóm Sơn Thắng 1, toàn bộ 27 hộ gia đình xóm Sơn Thắng 2 và toàn bộ 32 hộ gia đình xóm Sơn Thắng 3	9	Xóm Sơn Thắng	152
19	Xóm Sơn Thắng 1	37				
20	Xóm Sơn Thắng 2	27				
21	Xóm Sơn Thắng 3	32				
22	Xóm Phú Hội 1	27	Nhập toàn bộ 27 hộ gia đình xóm Phú Hội 1 và toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Phú Hội 2	10	Xóm Phú Hội	80
23	Xóm Phú Hội 2	53				
24	Xóm Bản Hin 2	41	Nhập toàn bộ 41 hộ gia đình xóm Bản Hin 2, toàn bộ 49 hộ gia đình xóm Bản Hin 1 và toàn bộ 52 hộ gia đình xóm Tiếp Tế	11	Xóm Bản Hin	142
25	Xóm Bản Hin 1	49				
26	Xóm Tiếp Tế	52				
	Sau khi sáp nhập, xã Sơn Phú có 13 xóm với 1.508 hộ gia đình					
IV	Xã Kim Phụng					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
1	Xóm Bản Lác 1	53	Nhập toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Bản Lác 1, toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Bản Lác 2 và toàn bộ 59 hộ gia đình xóm Bản Lanh	1	Xóm Bản Lác	165
2	Xóm Bản Lác 2	53				
3	Xóm Bản Lanh	59				
4	Xóm Bản Đa	69	Nhập toàn bộ 69 hộ gia đình xóm bản Đa và toàn bộ 89 hộ gia đình xóm bản Mới	2	Xóm Bản Mới	158
5	Xóm Bản Mới	89				
6	Xóm Nà Bó	40	Nhập toàn bộ 40 hộ của xóm Nà Bó, toàn bộ 47 hộ gia đình xóm Đông Nghè và toàn bộ 45 hộ gia đình xóm Nà Pên	3	Xóm Thái Chi	132
7	Xóm Đông Nghè	47				
8	Xóm Nà Pên	45				
	Sau khi sáp nhập, xã Kim Phụng có 7 xóm với 819 hộ gia đình					
V	Xã Phụng Tiến					
1	Xóm Pa Trò	101	Nhập toàn bộ 101 hộ gia đình xóm Pa Trò và toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Pa Goải	1	Xóm Lợi A	152
2	Xóm Pa Goải	51				
3	Xóm Nà Què	51	Nhập toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Nà Què và toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Nà Liền	2	Xóm Lợi B	90
4	Xóm Nà Liền	39				
5	Xóm Nà Lang	69	Nhập toàn bộ 69 hộ gia đình xóm Nà Lang, 72 hộ gia đình xóm Héo và toàn bộ	3	Xóm Nà Lang	181
6	Xóm Héo	72				
7	Xóm Nà Poọc	40				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			40 hộ gia đình xóm Nà Poọc			
8	Xóm Cắm	47	Nhập toàn bộ 47 hộ gia đình xóm Cắm và toàn bộ 44 hộ gia đình xóm Nạ Á	4	Xóm Cắm	91
9	Xóm Nạ Á	44				
10	Xóm Tổ	60	Nhập toàn bộ 60 hộ gia đình xóm Tổ và toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Mầu	5	Xóm Tổ	122
11	Xóm Mầu	62				
12	Xóm Đình	106	Nhập toàn bộ 71 hộ gia đình xóm Phỉnh và toàn bộ 106 hộ gia đình xóm Đình	6	Xóm Đình Phỉnh	177
13	Xóm Phỉnh	71				
	Sau khi sáp nhập, xã Phụng Tiến có 8 xóm với 1.057 hộ gia đình					
VI	Xã Linh Thông					
1	Xóm Làng Mới	39	Nhập toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Làng Mới và toàn bộ 37 hộ gia đình của xóm Bản Lại	1	Xóm Bản Mới	76
2	Xóm Bản Lại	37				
3	Xóm Nà Lá	39	Nhập toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Nà Lá và toàn bộ 50 hộ gia đình của xóm Nà Chú	2	Xóm Nà Chú	89
4	Xóm Nà Chú	50				
5	Xóm Tân Thái	38	Nhập toàn bộ 38 hộ gia đình của xóm Tân Thái và toàn bộ 40 hộ gia đình xóm Nà Mị	3	Xóm Nà Mị	78
6	Xóm Nà Mị	40				
7	Xóm Bản Noóng	43	Nhập toàn bộ 43 hộ gia đình của xóm	4	Xóm Linh Sơn	82

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
8	Xóm Tân Trào	39	Tân Trào và toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Bản Noóng			
	Sau khi sáp nhập, xã Linh Thông có 9 xóm với 740 hộ gia đình					
VII	Xã Phú Đình					
1	Xóm Tín Keo	86	Nhập toàn bộ 86 hộ gia đình xóm Tín Keo và toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Quan Lang	1	Xóm Tín Keo	150
2	Xóm Quan Lang	64				
3	Xóm Phú Ninh 1	66	Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Phú Ninh 1, toàn bộ 48 hộ gia đình xóm Phú Ninh 2 và toàn bộ 36 hộ gia đình xóm Phú Ninh 3	2	Xóm Phú Ninh	150
4	Xóm Phú Ninh 2	48				
5	Xóm Phú Ninh 3	36				
6	Xóm Khẩu Đưa	105	Nhập toàn bộ 105 hộ gia đình xóm Khẩu Đưa và toàn bộ 59 hộ gia đình xóm Đồng Tấm	3	Xóm Khẩu Đưa	164
7	Xóm Đồng Tấm	59				
8	Xóm Đồng Chấn	63	Nhập toàn bộ 63 hộ gia đình xóm Đồng Chấn, toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Duyên Phú 1 và toàn bộ 41 hộ gia đình xóm Duyên Phú 2	4	Xóm Đồng Duyên	143
9	Xóm Duyên Phú 1	39				
10	Xóm Duyên Phú 2	41				
11	Xóm Nạ Tấm	53	Nhập toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Nạ Tấm và toàn bộ 76 hộ gia đình xóm Nạ Tiễn	5	Xóm Nạ Tấm	129
12	Xóm Nạ Tiễn	76				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
13	Xóm Phú Hà	52	Nhập toàn bộ 52 hộ gia đình xóm Phú Hà và toàn bộ 71 hộ gia đình xóm Đồng Hoàng	6	Xóm Hoàng Hà	123
14	Xóm Đồng Hoàng	71				
15	Xóm Làng Trùng	61	Nhập toàn bộ 61 hộ gia đình xóm Làng Trùng và toàn bộ 52 hộ gia đình xóm Đồng Giăng	7	Xóm Đồng Chùng	113
16	Xóm Đồng Giăng	52				
	Sau khi sáp nhập, xã Phú Đình có 13 xóm với 1.576 hộ gia đình					
VIII	Xã Diềm Mặc					
1	Xóm Bình Nguyên 1	45	Nhập toàn bộ 45 hộ gia đình xóm Bình Nguyên 1, toàn bộ 42 hộ gia đình xóm Bình Nguyên 2 và toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Bình Nguyên 3	1	Xóm Bình Nguyên	143
2	Xóm Bình Nguyên 2	42				
3	Xóm Bình Nguyên 3	56				
4	Xóm Đồng Vinh 2	38	Nhập toàn bộ 38 hộ gia đình xóm Đồng Vinh 2, toàn bộ 26 hộ gia đình xóm Đồng Vinh 3 và toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Đồng Vinh 4	2	Xóm Phụng Hiến	103
5	Xóm Đồng Vinh 3	26				
6	Xóm Đồng Vinh 4	39				
7	Xóm Bản Giáo	73	Nhập toàn bộ 73 hộ gia đình xóm Bản Giáo, toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Bản Nhộm và toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Song Thái 3	3	Xóm Trung Tâm	186
8	Xóm Bản Nhộm	62				
9	Xóm Song Thái 3	51				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
10	Xóm Đồng Vinh 1	67	Nhập toàn bộ 67 hộ gia đình xóm Đồng Vinh 1 và toàn bộ 45 hộ gia đình xóm Nạ Co	4	Xóm Đồng Vinh	112
11	Xóm Nạ Co	45				
12	Xóm Thảm Dọc 1	37	Nhập toàn bộ 37 hộ gia đình xóm Thảm Dọc 1, toàn bộ 27 hộ gia đình xóm Thảm Dọc 2 và toàn bộ 63 hộ gia đình xóm Bắc Châu	5	Xóm Bắc Dọc	127
13	Xóm Thảm Dọc 2	27				
14	Xóm Bắc Châu	63				
15	Xóm Đồng Lá 1	38	Nhập toàn bộ 38 hộ gia đình xóm Đồng Lá 1 và toàn bộ 58 hộ gia đình xóm Đồng Lá 4	6	Xóm Đồng Lá 1	96
16	Xóm Đồng Lá 4	58				
17	Xóm Đồng Lá 2	53	Nhập toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Đồng Lá 2 và toàn bộ 43 hộ gia đình xóm Đồng Lá 3	7	Xóm Đồng Lá 2	96
18	Xóm Đồng Lá 3	43				
19	Xóm Bản Bắc 1	36	Nhập toàn bộ 36 hộ gia đình xóm Bản Bắc 1 và toàn bộ 41 hộ gia đình xóm Bản Bắc 3	8	Xóm Bản Bắc 1	77
20	Xóm Bản Bắc 3	41				
21	Xóm Bản Bắc 2	46	Nhập toàn bộ 46 hộ gia đình xóm Bản Bắc 2, toàn bộ 40 hộ gia đình xóm Bản Bắc 4 và toàn bộ 29 hộ gia đình xóm Bản Bắc 5	9	Xóm Bản Bắc 2	115
22	Xóm Bản Bắc 4	40				
23	Xóm Bản Bắc 5	29				
24	Xóm Song Thái 1	71	Nhập toàn bộ 71 hộ gia đình xóm Song Thái 1 và toàn bộ 71 hộ gia đình xóm	10	Xóm Song Thái	142
25	Xóm Song Thái 2	71				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			Song Thái 2			
26	Xóm Bản Hóa	68	Nhập toàn bộ 68 hộ gia đình xóm Bản Hóa, toàn bộ 40 hộ gia đình xóm Bản Tiến và toàn bộ 40 hộ gia đình xóm Bản Quyên	11	Xóm Bản Quyên	148
27	Xóm Bản Tiến	40				
28	Xóm Bản Quyên	40				
	Sau khi sáp nhập, xã Diềm Mặc có 11 xóm với 1.345 hộ gia đình					
IX	Xã Tân Thịnh					
1	Xóm Khuổi Lừa	47	Nhập toàn bộ 47 hộ gia đình xóm Khuổi Lừa và toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Nà Chúa	1	Xóm Khuổi Lừa	104
2	Xóm Nà Chúa	57				
3	Xóm Làng Dạ	33	Nhập toàn bộ 33 hộ gia đình xóm Làng Dạ, toàn bộ 48 hộ gia đình xóm Nà Lèo và 55 hộ gia đình xóm Làng Lải	2	Xóm Làng Dạ	136
4	Xóm Nà Lèo	48				
5	Xóm Làng Lải	55				
6	Xóm Làng Quàn	61	Nhập toàn bộ 61 hộ gia đình xóm Làng Quàn và toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Làng Đúc	3	Xóm Làng Đúc	125
7	Xóm Làng Đúc	64				
8	Xóm Thịnh Mỹ 1	49	Nhập toàn bộ 49 hộ gia đình xóm Thịnh Mỹ I, toàn bộ 44 hộ gia đình xóm Thịnh Mỹ II và toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Thịnh Mỹ III	4	Xóm Thịnh Mỹ	157
9	Xóm Thịnh Mỹ 2	44				
10	Xóm Thịnh Mỹ 3	64				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
11	Xóm Làng Ngõa	67	Nhập toàn bộ 67 hộ gia đình xóm Làng Ngõa và toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Thâm Yên	5	Xóm Làng Ngõa	124
12	Xóm Thâm Yên	57				
13	Xóm Khau Lang	81	Nhập toàn bộ 81 hộ gia đình xóm Khau Lang, toàn bộ 59 hộ gia đình xóm Pác cập và toàn bộ 32 hộ gia đình xóm Bản Pán	6	Xóm Khau Lang	172
14	Xóm Pác Cập	59				
15	Xóm Bản Pán	32				
16	Xóm Bản Mản	66	Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Bản Mản và toàn bộ 92 hộ gia đình xóm Đồng Vang	7	Xóm Bản Mản	158
17	Xóm Đồng Vang	92				
18	Xóm Đồng Khiếu	22	Nhập toàn bộ 22 hộ gia đình xóm Đồng Khiếu và toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Đồng Tóc	8	Xóm Đồng Tóc	86
19	Xóm Đồng Tóc	64				
20	Xóm Hát Mấy	50	Nhập toàn bộ 50 hộ gia đình xóm Hát Mấy, toàn bộ 49 hộ gia đình xóm Đồng Muông và toàn bộ 37 hộ gia đình xóm Đồng Đình	9	Xóm Đồng Muông	136
21	Xóm Đồng Muông	49				
22	Xóm Đồng Đình	37				
	Sau khi sáp nhập, xã Tân Thịnh có 9 xóm với 1.198 hộ gia đình					
X	Xã Đồng Thịnh					
1	Xóm An Thịnh 1	109	Nhập toàn bộ 109 hộ gia đình xóm An Thịnh 1 và toàn bộ	1	Xóm An Thịnh	134

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
2	Xóm An Thịnh 2	25	25 hộ gia đình xóm An Thịnh 2			
3	Xóm Nà Lặng	58	Nhập toàn bộ 58 hộ gia đình xóm Nà Lặng và toàn bộ 54 hộ gia đình xóm Đồng Bo	2	Xóm Đồng Bo	112
4	Xóm Đồng Bo	54				
5	Xóm Du Nghệ 2	72	Nhập toàn bộ 72 hộ gia đình xóm Du Nghệ 2 và toàn bộ 73 hộ gia đình xóm Du Nghệ 1	3	Xóm Ru Nghệ	145
6	Xóm Du Nghệ 1	73				
7	Xóm Đồng Làn	42	Nhập toàn bộ 42 hộ gia đình xóm Đồng Làn, toàn bộ 45 hộ gia đình xóm Đồng Phương và toàn bộ 52 hộ gia đình xóm Đồng Mòn	4	Xóm Đồng Làn	139
8	Xóm Đồng Phương	45				
9	Xóm Đồng Mòn	52				
10	Xóm Nà Trà	43	Nhập toàn bộ 43 hộ gia đình xóm Nà Trà và toàn bộ 48 hộ gia đình xóm Nà Táp	5	Xóm Nà Táp	91
11	Xóm Nà Táp	48				
12	Xóm Làng Bằng	64	Nhập toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Làng Bằng và toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Co Quân	6	Xóm Làng Bằng	117
13	Xóm Co Quân	53				
14	Xóm Đèo Tọt 1	46	Nhập toàn bộ 46 hộ gia đình xóm Đèo Tọt 1 và 70 hộ gia đình xóm Đèo Tọt 2	7	Xóm Đèo Tọt	116
15	Xóm Đèo Tọt 2	70				
16	Xóm Đồng Đình	32	Nhập toàn bộ 32 hộ gia đình xóm Đồng Đình, toàn bộ 54 hộ gia đình xóm Búc 1 và toàn bộ 55 hộ gia đình xóm Búc 2	8	Xóm Làng Búc	141
17	Xóm Búc 1	54				
18	Xóm Búc 2	55				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
19	Xóm Làng Bèn	50	Nhập toàn bộ 50 hộ gia đình xóm Làng Bèn, toàn bộ 47 hộ gia đình xóm BỒ KẾT và toàn bộ 32 hộ gia đình xóm Thâm Bầy	9	Xóm Làng Bèn	129
20	Xóm BỒ KẾT	47				
21	Xóm Thâm Bầy	32				
22	Xóm Khuân Ca	62	Không thực hiện sáp nhập do thuộc trường hợp đặc thù	10	Xóm Khuân Ca	62
	Sau khi sáp nhập, xã ĐỒNG THỊNH có 10 xóm với 1.186 hộ gia đình					
XI	Xã Thanh Định					
1	Xóm Hùng Lập	65	Nhập toàn bộ 65 hộ gia đình xóm Hùng Lập và toàn bộ 74 hộ gia đình xóm Nà Hộ	1	Xóm Nguyễn Bình	139
2	Xóm Nà Hộ	74				
3	Xóm Khuân Nghè	54	Nhập toàn bộ 54 hộ gia đình xóm Khuân Nghè, toàn bộ 49 hộ gia đình xóm Nạ Chía và toàn bộ 52 hộ gia đình xóm Thảm Thia	2	Xóm Thanh Phong	155
4	Xóm Nạ Chía	49				
5	Xóm Thảm Thia	52				
6	Xóm Thảm Quần	54	Nhập toàn bộ 54 hộ gia đình xóm Thảm Quần và toàn bộ 65 hộ gia đình xóm Bản Cái Thanh Trung	3	Xóm Thanh Trung	119
7	Xóm Bản Cái Thanh Trung	65				
8	Xóm Khẩu Rị	57	Nhập toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Khẩu Rị, toàn bộ 48 hộ gia đình xóm Nạ Mao và toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Pài Trận	4	Xóm Trung Tâm	169
9	Xóm Nạ Mao	48				
10	Xóm Pài Trận	64				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
11	Xóm Khẩu Cuộng	82	Nhập toàn bộ 82 hộ gia đình xóm Khẩu Cuộng và toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Bản Cái Thanh Xuân	5	Xóm Thanh Xuân	144
12	Xóm Bản Cái Thanh Xuân	62				
13	Xóm Nà Chèn	56	Nhập toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Nà Chèn và toàn bộ 46 hộ gia đình xóm Cỏ Bính	6	Xóm Nà Chèn	102
14	Xóm Cỏ Bính	46				
15	Xóm Keo En	40	Nhập toàn bộ 40 hộ gia đình xóm Keo En và toàn bộ 43 hộ gia đình xóm Đồng Chua	7	Xóm Đồng Chua	83
16	Xóm Đồng Chua	43				
	Sau khi sáp nhập, xã Thanh Định có 9 xóm với 1.133 hộ gia đình					
XII	Xã Phú Tiến					
1	Xóm 8	106	Nhập toàn bộ 106 hộ gia đình xóm 8 và toàn bộ 76 hộ gia đình xóm 7	1	Xóm Quyết Tiến	182
2	Xóm 7	76				
3	Xóm 6	101	Nhập toàn bộ 101 hộ gia đình xóm 6 và toàn bộ 122 hộ gia đình xóm 5	2	Xóm Tân Tiến	223
4	Xóm 5	122				
5	Xóm 1	77	Nhập toàn bộ 77 hộ gia đình xóm 1 và toàn bộ 57 hộ gia đình xóm 9	3	Xóm Đồng Tiến	134
6	Xóm 9	57				
7	Xóm 3	76	Nhập toàn bộ 76 hộ gia đình xóm 3 và toàn bộ 51 hộ gia đình xóm 10	4	Xóm Hợp Tiến	127
8	Xóm 10	51				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	Sau khi sáp nhập, xã Phú Tiến có 6 xóm với 879 hộ gia đình					
XIII	Xã Kim Sơn					
1	Xóm Kim Tân 1	57	Nhập toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Kim Tân 1 và toàn bộ 35 hộ gia đình xóm Kim Tân 2	1	Xóm Kim Tân	92
2	Xóm Kim Tân 2	35				
3	Xóm Kim Tân 3	41	Nhập toàn bộ 41 hộ gia đình xóm Kim Tân 3 và toàn bộ 50 hộ gia đình xóm Kim Tân 4	2	Xóm Đồng Đình	91
4	Xóm Kim Tân 4	50				
5	Xóm Kim Tân 5	67	Nhập toàn bộ 67 hộ gia đình xóm Kim Tân 5 và toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Kim Tân 6	3	Xóm Kim Sơn	106
6	Xóm Kim Tân 6	39				
7	Xóm Kim Tân 7	57	Nhập toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Kim Tân 7 và toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Kim Tân 8	4	Xóm Ao Sen	114
8	Xóm Kim Tân 8	57				
9	Xóm Kim Tiến 2	46	Nhập toàn bộ 46 hộ gia đình xóm Kim Tiến 2 và toàn bộ 37 hộ gia đình xóm Kim Tiến 3	5	Xóm Kim Tiến	83
10	Xóm Kim Tiến 3	37				
11	Xóm Kim Tiến 4	80	Nhập toàn bộ 80 hộ gia đình xóm Kim Tiến 4 và toàn bộ 73 hộ gia đình xóm Kim Tiến 5	6	Xóm Bản Cải	153
12	Xóm Kim Tiến 5	73				
	Sau khi sáp					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	nhập, xã Kim Sơn có 7 xóm với 715 hộ gia đình					
XIV	Xã Tân Dương					
1	Xóm 1	62	Nhập toàn bộ 62 hộ gia đình xóm 1 và toàn bộ 48 hộ gia đình xóm 2	1	Xóm Tân Tiến 1	110
2	Xóm 2	48				
3	Xóm 3	58	Nhập toàn bộ 58 hộ gia đình xóm 3 và toàn bộ 76 hộ gia đình xóm 4	2	Xóm Tân Tiến 2	134
4	Xóm 4	76				
5	Xóm 5A	35	Nhập toàn bộ 35 hộ gia đình xóm 5A và toàn bộ 55 hộ gia đình xóm 5B	3	Xóm Tân Tiến 3	90
6	Xóm 5B	55				
7	Xóm 6	66	Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm 6 và toàn bộ 75 hộ gia đình xóm 7	4	Xóm Tân Tiến 4	141
8	Xóm 7	75				
9	Xóm Chúng	39	Nhập toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Chúng và toàn bộ 61 hộ gia đình xóm Tả	5	Xóm Hợp Thành	100
10	Xóm Tả	61				
11	Xóm Kèn	27	Nhập toàn bộ 27 hộ gia đình xóm Kèn, toàn bộ 20 hộ gia đình xóm Nà Mạ và toàn bộ 43 hộ gia đình xóm Nà Chạng	6	Xóm Kèn Dương	90
12	Xóm Nà Mạ	20				
13	Xóm Nà Chạng	43				
14	Xóm Cút	37	Nhập toàn bộ 37 hộ gia đình xóm Cút và toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Tân Phương	7	Xóm Tân Hợp	76
15	Xóm Tân Phương	39				
16	Xóm Làng Bẫy	59	Không thực hiện sáp nhập do thuộc trường hợp đặc thù	8	Xóm Làng Bẫy	59

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	Sau khi sáp nhập, xã Tân Dương có 10 xóm với 966 hộ gia đình					
XV	Xã Bình Yên					
1	Xóm Đoàn Kết	65	Nhập toàn bộ 65 hộ gia đình xóm Đoàn Kết và toàn bộ 36 hộ gia đình xóm Nạ Pục	1	Xóm Khang Thượng	101
2	Xóm Nạ Pục	36				
3	Xóm Nạ Riêng	64	Nhập toàn bộ 64 hộ gia đình gia đình xóm Nạ Riêng và toàn bộ 33 hộ gia đình xóm Đồn Thỏi	2	Xóm Trung Tâm	97
4	Xóm Đồn Thỏi	33				
5	Xóm Thảm Vây	43	Nhập toàn bộ 43 hộ gia đình xóm Thảm Vây và toàn bộ 48 hộ gia đình xóm Khang Hạ	3	Xóm Khang Trung	91
6	Xóm Khang Hạ	48				
7	Xóm Yên Hòa 3	54	Nhập toàn bộ 54 hộ gia đình xóm Yên Hòa 3 và toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Nạ Mộc	4	Xóm Rèo Cái	110
8	Xóm Nạ Mộc	56				
9	Xóm Yên Hòa 2	62	Nhập toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Yên Hòa 2 và toàn bộ 44 hộ gia đình xóm Yên Hòa 1	5	Xóm Yên Hòa	106
10	Xóm Yên Hòa 1	44				
	Sau khi sáp nhập, xã Bình Yên có 9 xóm với 994 hộ gia đình					
XVI	Xã Bảo Linh					
1	Xóm Bảo Hoa 2	53	Nhập toàn bộ 53 hộ	1	Xóm Bảo	179

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
2	Xóm Bảo Biên 2	60	gia đình xóm Bảo Hoa 2, toàn bộ 60 hộ gia đình xóm Bảo Biên 2 và toàn bộ 66 hộ gia đình Bảo Biên 1		Biên	
3	Xóm Bảo Biên 1	66				
4	Xóm Bảo Hoa 1	67	Nhập toàn bộ 67 hộ gia đình xóm Bảo Hoa 1 và toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Đèo Muồng	2	Xóm Hoa Muồng	123
5	Xóm Đèo Muồng	56				
6	Xóm A Nhì 2	41	Nhập toàn bộ 41 hộ gia đình A Nhì 2, toàn bộ 46 hộ gia đình A Nhì 1 và toàn bộ 61 hộ gia đình xóm Lải Tràn	3	Xóm Quế Linh	148
7	Xóm A Nhì 1	46				
8	Xóm Lải Tràn	61				
9	Xóm Bản Thoi	56	Nhập toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Bản Tho và toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Bản Pù	4	Xóm Liên Minh	109
10	Xóm Bản Pù	53				
	Sau khi sáp nhập, xã Bảo Linh có 5 xóm với 641 hộ gia đình					
XVII	Xã Định Biên					
1	Xóm Khau Lâu	49	Nhập toàn bộ 49 hộ gia đình xóm Khau Lâu, toàn bộ 27 hộ gia đình xóm Pác Máng	1	Xóm Khau Lâu	76
2	Xóm Pác Máng	27				
3	Xóm Khau Điều	47	Nhập toàn bộ 47 hộ gia đình xóm Khau Điều và toàn bộ 29 hộ gia đình xóm Thâm Tắng	2	Xóm Khau Điều	76
4	Xóm Thâm Tắng	29				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
5	Xóm Làng Quặng A	51	Nhập toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Làng Quặng A và toàn bộ 69 hộ gia đình xóm Làng Quặng B	3	Xóm Làng Quặng	120
6	Xóm Làng Quặng B	69				
7	Xóm Đồng Đau	59	Nhập toàn bộ 59 hộ gia đình xóm Đồng Đau và toàn bộ 42 hộ gia đình xóm Nà Dọ	4	Xóm Đồng Đau	101
8	Xóm Nà Dọ	42				
	Sau khi sáp nhập, xã Đình Biên có 9 xóm với 758 hộ gia đình					
XVIII	Xã Lam Vỹ					
1	Xóm Nà Đin	48	Nhập toàn bộ 48 hộ gia đình ở xóm Nà Đin và toàn bộ 68 hộ gia đình xóm Nà Tiếm	1	Xóm Văn La 1	116
2	Xóm Nà Tiếm	68				
3	Xóm Bản Cẩu	67	Nhập toàn bộ 67 hộ gia đình ở xóm Bản Cẩu và toàn bộ 33 hộ gia đình Xóm Bản Tổng	2	Xóm Văn La 2	100
4	Xóm Bản Tổng	33				
5	Xóm Làng Cỏ	77	Nhập toàn bộ 77 hộ gia đình xóm ở xóm Làng Cỏ và toàn bộ 46 hộ gia đình xóm Làng Giản	3	Xóm Làng Cỏ	123
6	Xóm Làng Giản	46				
7	Xóm Làng Hồng	53	Nhập toàn bộ 53 hộ gia đình ở xóm Làng Hồng, toàn bộ 34 xóm Nà Loòng và toàn bộ 54 hộ gia đình ở xóm Đông Kền	4	Xóm Tam Hợp	141
8	Xóm Nà Loòng	34				
9	Xóm Đông Kền	54				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
10	Xóm Cốc Ngận	62	Nhập toàn bộ 62 hộ gia đình ở xóm Cốc Ngận, toàn bộ 27 hộ gia đình ở xóm Thâm Kết và toàn bộ 42 hộ gia đình ở xóm Đồng Keng	5	Xóm Đoàn Kết	131
11	Xóm Thâm Kết	27				
12	Xóm Đồng Keng	42				
13	Xóm Làng Quyền	60	Nhập toàn bộ 60 hộ gia đình ở xóm Làng Quyền và toàn bộ 20 hộ gia đình xóm Thâm Pục	6	Xóm Làng Quyền	80
14	Xóm Thâm Pục	20				
15	Xóm Khau Viêng	67	Nhập toàn bộ 67 hộ gia đình ở xóm Khau Viêng, toàn bộ 31 hộ gia đình ở xóm Nà Tắc và toàn bộ 17 hộ gia đình ở xóm Cà Đơ	7	Xóm Bình Sơn	115
16	Xóm Nà Tắc	31				
17	Xóm Cà Đơ	17				
	Sau khi sáp nhập, xã Lam Vỹ có 10 xóm với 1.118 hộ gia đình					
XIX	Xã Bảo Cường					
1	Xóm Làng Chùa 1	85	Nhập toàn bộ 85 hộ gia đình xóm Làng Chùa 1 và toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Làng Chùa 2	1	Xóm Làng Chùa	147
2	Xóm Làng Chùa 2	62				
3	Xóm Đồng Tùm	56	Nhập toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Đồng Tùm và toàn bộ 41 hộ gia đình xóm Thâm Tý	2	Xóm Thâm Tý	97
4	Xóm Thâm Tý	41				
5	Xóm Làng Mới	59	Nhập toàn bộ 59 hộ gia đình Làng Mới và toàn bộ 84 hộ gia đình xóm Khẩu Bảo	3	Xóm Khẩu Bảo	143
6	Xóm Khẩu Bảo	84				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
7	Xóm Tân Thành	66	Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Tân Thành và toàn bộ 92 hộ gia đình Đồng Màn	4	Xóm Đồng Màn	158
8	Xóm Đồng Màn	92				
9	Xóm Nà Linh	118	Nhập toàn bộ 118 hộ gia đình xóm Nà Linh và toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Cốc Lùng	5	Xóm Cốc Lùng	184
10	Xóm Cốc Lùng	66				
11	Xóm Cẩm Xương	66	Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Cẩm Xương và toàn bộ 88 hộ xóm Bãi Lành	6	Xóm Bãi Lành Cẩm Xương	154
12	Xóm Bãi Lành	88				
13	Xóm Bãi Hội	66	Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Bãi Hội, toàn bộ 59 hộ xóm Nà Lai và toàn bộ 35 hộ xóm Thanh Cường	7	Xóm Bãi Hội	160
14	Xóm Nà Lai	59				
15	Xóm Thanh Cường	35				
	Sau khi sáp nhập, xã Bảo Cường có 8 xóm với 1.134 hộ gia đình					
XX	Xã Bộc Nhiêu					
1	Xóm Chú 1	90	Nhập toàn bộ 90 hộ gia đình xóm Chú 1 và toàn bộ 21 hộ gia đình xóm Đồng Tâm	1	Xóm Chú 1	111
2	Xóm Đồng Tâm	21				
3	Xóm Chú 2	40	Nhập toàn bộ 40 hộ gia đình xóm Chú 2 và toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Chú 3	2	Xóm Chú 2	96
4	Xóm Chú 3	56				
5	Xóm Chú 4	37	Nhập toàn bộ 37 hộ gia đình xóm Chú 4 và toàn bộ 55 hộ gia đình xóm Đình	3	Xóm Trung Tâm	92
6	Xóm Đình	55				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
7	Xóm Rịn 1	82	Nhập toàn bộ 82 hộ gia đình xóm Rịn 1 và toàn bộ 78 hộ gia đình xóm Rịn 2	4	Xóm Rịn	160
8	Xóm Rịn 2	78				
9	Xóm Rịn 3	50	Nhập toàn bộ 50 hộ gia đình xóm Rịn 3 và toàn bộ 65 hộ gia đình xóm Vân Nhiêu	5	Xóm Hợp Tiến	115
10	Xóm Vân Nhiêu	65				
11	Xóm Bục 1	57	Nhập toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Bục 1 và toàn bộ 41 hộ gia đình xóm Bục 2	6	Xóm Bục	98
12	Xóm Bục 2	41				
13	Xóm Bục 3	45	Nhập toàn bộ 45 hộ gia đình xóm Bục 3, toàn bộ 46 hộ gia đình xóm Bục 4 và toàn bộ 47 hộ gia đình xóm Việt Nhiêu	7	Xóm Bục Việt	138
14	Xóm Bục 4	46				
15	Xóm Việt Nhiêu	47				
16	Xóm Minh Tiến	57	Nhập toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Minh Tiến và toàn bộ 21 hộ gia đình xóm Thẩm Chè	8	Xóm Minh Tiến	78
17	Xóm Thẩm Chè	21				
18	Xóm Đạo 1	53	Nhập toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Đạo 1 và toàn bộ 52 hộ gia đình xóm Đạo 2	9	Xóm Đạo	105
19	Xóm Đạo 2	52				
	Sau khi sáp nhập, xã Bộc Nhiêu có 11 xóm với 1.186 hộ gia đình					
XXI	TT Chợ Chu					
1	Tổ dân phố Đồng Chùa	60	Nhập toàn bộ 60 hộ gia đình tổ dân phố	1	Tổ dân phố Núi	161

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
2	Tổ dân phố Nản Trên	45	Đông Chùa, toàn bộ 45 hộ gia đình tổ dân phố Nản Trên và toàn bộ 56 hộ gia đình tổ dân phố Nản Dưới			
3	Tổ dân phố Nản Dưới	56				
4	Tổ dân phố Đoàn Kết	82	Nhập toàn bộ 82 hộ gia đình tổ dân phố Đoàn Kết, toàn bộ 82 hộ gia đình tổ dân phố Thống Nhất và toàn bộ 42 hộ gia đình tổ dân phố Hòa Bình	2	Tổ dân phố Chợ Chu	206
5	Tổ dân phố Thống Nhất	82				
6	Tổ dân phố Hòa Bình	42				
7	Tổ dân phố Vườn Rau	85	Nhập toàn bộ 85 hộ gia đình tổ dân phố Vườn Rau và toàn bộ 158 hộ gia đình tổ dân phố Trung Kiên	3	Tổ dân phố Trung Kiên	243
8	Tổ dân phố Trung Kiên	158				
9	Tổ dân phố Nà Lài	140	Nhập toàn bộ 140 hộ gia đình tổ dân phố Nà Lài và toàn bộ 61 hộ gia đình tổ dân phố Phúc Thành	4	Tổ dân phố Phúc Xuân	201
10	Tổ dân phố Phúc Thành	61				
11	Tổ dân phố Hồ Sen	54	Nhập toàn bộ 54 hộ gia đình tổ dân phố Hồ Sen và toàn bộ 55 hộ gia đình tổ dân phố Trường Học	5	Tổ dân phố Hồ Sen	109
12	Tổ dân phố Trường Học	55				
13	Tổ dân phố Trung Thành	120	Nhập toàn bộ 120 hộ gia đình tổ dân phố Trung Thành và toàn bộ 94 hộ gia đình tổ dân phố Hợp Thành	6	Tổ dân phố Trung Tâm	214
14	Tổ dân phố Hợp Thành	94				
15	Tổ dân phố Tân Thành	106	Nhập toàn bộ 106 hộ gia đình tổ dân phố	7	Tổ dân phố Châu	184

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
16	Tổ dân phố Dốc Châu	78	Tân Thành và toàn bộ 78 hộ gia đình tổ dân phố Dốc Châu		Thành	
17	Tổ dân phố Bãi Á 2	87	Nhập toàn bộ 87 hộ gia đình tổ dân phố Bãi Á 2 và toàn bộ 59 hộ gia đình tổ dân phố Bãi Á 3	8	Tổ dân phố Tân Á	146
18	Tổ dân phố Bãi Á 3	59				
	Sau khi sáp nhập, thị trấn Chợ Chu có 12 tổ dân phố với 1.990 hộ gia đình					
XXII	Xã Bình Thành					
1	Xóm Bản Tương	13	Nhập toàn bộ 13 hộ gia đình xóm Bản Tương, toàn bộ 49 hộ gia đình xóm Bản Là 1 và toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Bản Là 2	1	Xóm Bản Là	113
2	Xóm Bản Là 1	49				
3	Xóm Bản Là 2	51				
4	Xóm Đông Thành	39	Nhập toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Đông Thành và toàn bộ 42 hộ gia đình xóm Đồng Vượng	2	Xóm Thành Vượng	81
5	Xóm Đồng Vượng	42				
6	Xóm Cây Coóc	58	Nhập toàn bộ 58 hộ gia đình xóm Cây Coóc và toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Đồng Tô	3	Xóm Đồng Coóc	122
7	Xóm Đồng Tô	64				
8	Xóm Làng Nập	87	Nhập toàn bộ 87 hộ gia đình xóm Làng Nập và toàn bộ 31 hộ gia đình xóm Đồng Danh	4	Xóm Làng Nập	118
9	Xóm Đồng Danh	31				
10	Xóm Vũ Hồng 1	36	Nhập toàn bộ 36 hộ gia đình xóm Vũ	5	Xóm Vũ Hồng	77

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
11	Xóm Vũ Hồng 2	41	Hồng 1 và toàn bộ 41 hộ gia đình xóm Vũ Hồng 2			
12	Xóm Hồng Thái 1	37	Nhập toàn bộ 37 hộ gia đình xóm Hồng Thái 1 và toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Hồng Thái 2	6	Xóm Hồng Thái	76
13	Xóm Hồng Thái 2	39				
14	Xóm Na Rao	58	Nhập toàn bộ 58 hộ gia đình xóm Na Rao và toàn bộ 35 hộ gia đình xóm Làng Luông	7	Xóm Làng Luông	93
15	Xóm Làng Luông	35				
16	Xóm Nạ Mực	22	Nhập toàn bộ 22 hộ gia đình xóm Nạ Mực, toàn bộ 23 hộ gia đình xóm Cây Thị và toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Làng Đầm	8	Xóm Đầm Thị	96
17	Xóm Cây Thị	23				
18	Xóm Làng Đầm	51				
19	Xóm Chiến Sỹ	28	Nhập toàn bộ 28 hộ gia đình xóm Chiến Sỹ và toàn bộ 98 hộ gia đình xóm Bình Tiến	9	Xóm Bình Tiến	126
20	Xóm Bình Tiến	98				
21	Xóm Thàn Mát	40	Nhập toàn bộ 40 hộ gia đình xóm Thàn Mát và toàn bộ 50 hộ gia đình xóm Thanh Bần	10	Xóm Quyết Tiến	90
22	Xóm Thanh Bần	50				
23	Xóm Sơn Tiến	66	Nhập 67 hộ gia đình xóm Làng Pháng và 66 toàn bộ hộ gia đình xóm Sơn Tiến	11	Xóm Sơn Pháng	133
24	Xóm Làng Pháng	67				
	Sau khi sáp nhập, xã Bình Thành có 14 xóm với 1.393 hộ gia					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	đình					
XXIII	Xã Quy Kỳ					
1	Xóm Khuôn Nhà	53	Nhập toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Khuôn Nhà và toàn bộ 29 hộ gia đình xóm Sự Thật	1	Xóm Khuôn Nhà	82
2	Xóm Sự Thật	29				
3	Xóm Bản Nóong	95	Nhập toàn bộ 95 hộ gia đình xóm Bản Nóong và toàn bộ 61 hộ gia đình xóm Nà Mòn	2	Xóm Thống Nhất 1	156
4	Xóm Nà Mòn	61				
5	Xóm Pác Cáp	33	Nhập toàn bộ 33 hộ gia đình xóm Pác Cáp, toàn bộ 55 hộ gia đình xóm Tân Hợp và toàn bộ 23 hộ gia đình xóm Đồng Cùm	3	Xóm Thống Nhất 2	111
6	Xóm Tân Hợp	55				
7	Xóm Đồng Cùm	23				
8	Xóm Nà Áng	40	Nhập toàn bộ 40 hộ gia đình xóm Nà Áng và toàn bộ 72 hộ gia đình xóm Bản Cọ	4	Xóm Hương Bảo 1	112
9	Xóm Bản Cọ	72				
10	Xóm Nà Rọ	47	Nhập toàn bộ 47 hộ gia đình xóm Nà Rọ và toàn bộ 34 hộ gia đình xóm Nà Kéo	5	Xóm Hương Bảo 2	81
11	Xóm Nà Kéo	34				
12	Xóm Bản Pấu	35	Nhập toàn bộ 35 hộ gia đình xóm Bản Pấu và toàn bộ 63 hộ gia đình xóm Đồng Hẫu	6	Xóm Hương Bảo 3	98
13	Xóm Đồng Hẫu	63				
14	Xóm Đăng Mò	58	Không thực hiện sáp nhập do thuộc trường hợp đặc thù	7	Xóm Đăng Mò	58

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
15	Xóm Khuôn Tát	55	Không thực hiện sáp nhập do thuộc trường hợp đặc thù và đổi tên	8	Xóm Khuổi Tát	55
	Sau khi sáp nhập, xã Quy Kỳ có 12 xóm với 1.122 hộ gia đình					
XXIV	Xã Trung Hội					
1	Xóm Nà Khao	71	Nhập toàn bộ 71 hộ gia đình xóm Nà Khao và toàn bộ 29 hộ gia đình xóm Bản Chia	1	Xóm Nà Khao	100
2	Xóm Bản Chia	29				
3	Xóm Bãi Đá	61	Nhập toàn bộ 61 hộ gia đình xóm Bãi Đá và toàn bộ 105 hộ gia đình xóm Quán Vuông 3	2	Xóm Quán Vuông 3	166
4	Xóm Quán Vuông 3	105				
5	Xóm Hoàng Hanh	108	Nhập toàn bộ 35 hộ gia đình xóm Quỳnh Hội, toàn bộ 108 hộ gia đình xóm Hoàng Hanh và toàn bộ 42 hộ gia đình xóm Làng Hà	3	Xóm Thống Nhất	185
6	Xóm Quỳnh Hội	35				
7	Xóm Làng Hà	42				
8	Xóm Cầu Đỏ	84	Nhập toàn bộ 28 hộ gia đình xóm Làng Vây và toàn bộ 84 hộ gia đình xóm Cầu Đỏ	4	Xóm Trung Tâm	112
9	Xóm Làng Vây	28				
10	Xóm Làng Chũng	57	Nhập toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Làng Chũng và toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Làng Mố	5	Xóm Làng Mố	108
11	Xóm Làng Mố	51				
12	Xóm Đồng Mon	46	Nhập toàn bộ 46 hộ	6	Xóm Hợp	144

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
13	Xóm Tân Tiến	98	gia đình xóm Đồng Môn và toàn bộ 98 hộ gia đình xóm Tân Tiến		Thành	
	Sau khi sáp nhập, xã Trung Hội có 12 xóm với 1.433 hộ gia đình					
Đ	Huyện Phú Lương					
I	Thị trấn Giang Tiên					
1	Tổ dân phố Giang Nam	86	Nhập toàn bộ 86 hộ gia đình tổ dân phố Giang Nam và toàn bộ 78 hộ gia đình tổ dân phố Giang Long	1	Tổ dân phố Giang Long	164
2	Tổ dân phố Giang Long	78				
	Sau khi sáp nhập, thị trấn Giang Tiên có 7 tổ dân phố với 1.027 hộ gia đình					
II	Xã Phấn Mễ					
1	Xóm Bò 1	148	Nhập toàn bộ 148 hộ gia đình xóm Bò 1 và toàn bộ 23 hộ gia đình xóm Bò 2	1	Xóm Làng Bò	171
2	Xóm Bò 2	23				
3	Xóm Giá 2	76	Nhập toàn bộ 76 hộ gia đình xóm Giá 2 và toàn bộ 50 hộ gia đình xóm Máu 1	2	Xóm Phố Giá Độc Máu	126
4	Xóm Máu 1	50				
5	Xóm Cọ 1	118	Nhập toàn bộ 118 hộ gia đình xóm Cọ 1 và toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Phú Yên	3	Xóm Cọ 1	171
6	Xóm Phú Yên	53				
	Sau khi sáp					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	nhập, xã Phấn Mễ có 19 xóm với 2.834 hộ gia đình					
III	Xã Yên Ninh					
1	Xóm Đồng Kem 10	144	Nhập toàn bộ 80 hộ gia đình xóm Đồng Kem 4 và toàn bộ 144 hộ gia đình xóm Đồng Kem 10	1	Xóm Đồng Kem	224
2	Xóm Đồng Kem 4	80				
3	Xóm Khe Khoang	70	Nhập toàn bộ 70 hộ gia đình xóm Khe Khoang và 94 hộ gia đình xóm Ba Luồng	2	Xóm Ba Luồng - Khe Khoang	164
4	Xóm Ba Luồng	94				
	Sau khi sáp nhập, xã Yên Ninh có 14 xóm với 2.001 hộ gia đình					
E	Huyện Đồng Hỷ					
I	Xã Nam Hòa					
1	Xóm Đầm Ninh	48	Nhập toàn bộ 48 hộ gia đình xóm Đầm Ninh và toàn bộ 112 hộ gia đình xóm Đầm Diềm	1	Xóm Hoàng Gia	160
2	Xóm Đầm Diềm	112				
3	Xóm Trung Lợi	52	Nhập toàn bộ 52 hộ gia đình xóm Trung Lợi và toàn bộ 92 hộ gia đình xóm Na Tranh	2	Xóm Na Tranh	144
4	Xóm Na Tranh	92				
5	Xóm Bờ Suối	168	Nhập toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Mới và toàn bộ 168 hộ gia đình xóm Bờ Suối	3	Xóm Bờ Suối	219
6	Xóm Mới	51				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
7	Xóm Ba Cóc	38	Nhập toàn bộ 38 hộ gia đình xóm Ba Cóc và toàn bộ 75 xóm Con Phượng	4	Xóm Ba Phượng	113
8	Xóm Con Phượng	75				
9	Xóm Quang Minh	74	Nhập toàn bộ 74 hộ gia đình xóm Quang Minh và toàn bộ 82 hộ gia đình xóm Ao Sen	5	Xóm Đoàn Kết	156
10	Xóm Ao Sen	82				
11	Xóm Cầu Đất	101	Nhập toàn bộ 101 hộ gia đình xóm Cầu Đất và toàn bộ 97 hộ gia đình xóm Trại Gai	6	Xóm Cầu Gai	198
12	Xóm Trại Gai	97				
Sau khi sáp nhập, xã Nam Hòa có 16 xóm với 2.761 hộ gia đình						
II	Xã Hóa Thượng					
1	Xóm Tướng Quân	174	Nhập toàn bộ 174 hộ gia đình xóm Tướng Quân và toàn bộ 49 hộ gia đình xóm Sông Cầu 2	1	Xóm Tướng Quân	223
2	Xóm Sông Cầu 2	49				
3	Xóm Việt Cường	116	Nhập toàn bộ 89 hộ gia đình xóm Sông Cầu 3 và toàn bộ 116 hộ gia đình xóm Việt Cường	2	Xóm Việt Cường	205
4	Xóm Sông Cầu 3	89				
5	Xóm Sơn Cầu	130	Nhập toàn bộ 97 hộ gia đình xóm Sơn Thái và toàn bộ 130 hộ gia đình xóm Sơn Cầu	3	Xóm Sơn Quang	227
6	Xóm Sơn Thái	97				
Sau khi sáp nhập, xã Hóa Thượng có 14 xóm với 3.417 hộ gia đình						

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
III	Xã Quang Sơn					
1	Xóm Bãi Cọ	56	Nhập toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Bãi Cọ, toàn bộ 48 hộ gia đình xóm Na Oai và toàn bộ 60 hộ gia đình xóm Xuân Quang 1	1	Xóm Xuân Quang	164
2	Xóm Na Oai	48				
3	Xóm Xuân Quang 1	60				
4	Xóm Xuân Quang 2	42	Nhập toàn bộ 42 hộ gia đình xóm Xuân Quang 2, toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Na Lay và toàn bộ 43 hộ gia đình xóm Đồng Chuông	2	Xóm Thống Nhất	141
5	Xóm Na Lay	56				
6	Xóm Đồng Chuông	43				
7	Xóm Đồng Thu 1	23	Nhập toàn bộ 23 hộ gia đình xóm Đồng Thu 1 và toàn bộ 95 hộ gia đình xóm Đồng Thu 2	3	Xóm Đồng Thu	118
8	Xóm Đồng Thu 2	95				
9	Xóm La Tân	70	Nhập toàn bộ 70 hộ gia đình xóm La Tân, toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Lân Tây và toàn bộ 32 hộ gia đình xóm Viên Ván	4	Xóm Đồng Tâm	158
10	Xóm Lân Tây	56				
11	Xóm Viên Ván	32				
12	Xóm La Giang 1	58	Nhập toàn bộ 58 hộ gia đình xóm La Giang 1 và toàn bộ 106 hộ gia đình xóm La Giang 2	5	Xóm La Giang	164
13	Xóm La Giang 2	106				
	Sau khi sáp nhập, xã Quang Sơn có 7 xóm với 871 hộ gia đình					
IV	Xã Khe Mo					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
1	Xóm Thống Nhất	40	Nhập toàn bộ 40 hộ gia đình xóm Thống Nhất và toàn bộ 130 hộ gia đình xóm Đèo Khế	1	Xóm Đèo Khế	170
2	Xóm Đèo Khế	130				
3	Xóm Làng Cháy	105	Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Dọc Hèo và toàn bộ 105 hộ gia đình xóm Làng Cháy	2	Xóm Làng Cháy	171
4	Xóm Dọc Hèo	66				
Sau khi sáp nhập, xã Khe Mo có 13 xóm với 1.891 hộ gia đình						
V	Xã Văn Hán					
1	Xóm Thái Hưng	84	Nhập toàn bộ 84 hộ gia đình xóm Thái Hưng và toàn bộ 183 hộ gia đình xóm Phả Lý	1	Xóm Phả Lý	267
2	Xóm Phả Lý	183				
3	Xóm Thịnh Đức 2	120	Nhập toàn bộ 78 hộ gia đình xóm Đoàn Lâm và toàn bộ 120 hộ gia đình xóm Thịnh Đức 2	2	Xóm Thịnh Lâm	199
4	Xóm Đoàn Lâm	79				
5	Xóm La Cùm	102	Nhập toàn bộ 84 hộ gia đình xóm Ba Quà và toàn bộ 102 hộ gia đình xóm La Cùm	3	Xóm Ba Quà	186
6	Xóm Ba Quà	84				
Sau khi sáp nhập, xã Văn Hán có 14 xóm với 2.805 hộ gia đình						
VI	Xã Hợp Tiến					
1	Xóm Hữu Nghị	56	Nhập toàn bộ 58 hộ gia đình xóm Hữu	1	Xóm Suối Khách	226

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
2	Xóm Suối Khách	170	Nghị và toàn bộ 173 hộ gia đình xóm Suối Khách			
	Sau khi sáp nhập, xã Hợp Tiến có 9 xóm với 1.654 hộ gia đình					
VII	Xã Văn Lãng					
1	Xóm Tân Lập 2	55	Nhập toàn bộ 55 hộ gia đình xóm Tân Lập 2 và toàn bộ 112 hộ gia đình xóm Tân Lập 1	1	Xóm Tân Lập	166
2	Xóm Tân Lập 1	111				
3	Xóm Mong	66	Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Mong và toàn bộ 42 hộ gia đình xóm Khe Cạn	2	Xóm Khe Mong	108
4	Xóm Khe Cạn	42				
5	Xóm Tam Va	42	Nhập toàn bộ 28 hộ gia đình xóm Tam Va và toàn bộ 40 hộ gia đình xóm Mỏ Nước	3	Xóm Tam Va	83
6	Xóm Mỏ Nước	41				
7	Xóm Tân Sơn	66	Không thực hiện sáp nhập do thuộc trường hợp đặc thù	5	Xóm Tân Sơn	66
8	Xóm Dạt	52	Không thực hiện sáp nhập do thuộc trường hợp đặc thù	6	Xóm Dạt	52
	Sau khi sáp nhập, xã Văn Lãng có 13 xóm với 1.353 hộ gia đình					
VIII	Thị trấn Sông Cầu					
1	Tổ dân phố Tân	142	Nhập toàn bộ 46 hộ	1	Tổ dân phố	188

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	Lập		gia đình tổ dân phố Tân Tiến và toàn bộ 142 hộ gia đình tổ Tân Lập		1	
2	Tổ dân phố Tân Tiến	46	Nhập 73 hộ gia đình tổ dân phố Tân Tiến và toàn bộ 116 hộ gia đình tổ dân phố Liên Cơ	2	Tổ dân phố 2	189
3	Tổ dân phố Liên Cơ	116				
4	Tổ dân phố 4	103	Nhập toàn bộ 103 hộ gia đình tổ dân phố 4, toàn bộ 25 hộ gia đình tổ dân phố La Mao và toàn bộ 72 hộ gia đình tổ dân phố 11	3	Tổ dân phố 3	200
5	Tổ dân phố La Mao	25				
6	Tổ dân phố 11	72				
7	Tổ dân phố 7	86	Nhập toàn bộ 86 hộ gia đình tổ dân phố 7, toàn bộ 113 hộ gia đình tổ dân phố 9 và toàn bộ 42 hộ gia đình tổ dân phố 12	4	Tổ dân phố 4	241
8	Tổ dân phố 9	113				
9	Tổ dân phố 12	42				
	Sau khi sáp nhập, thị trấn Sông Cầu có 6 tổ dân phố với 1.161 hộ gia đình					
IX	Xã Hòa Bình					
1	Xóm Tân Thành	80	Nhập toàn bộ 80 hộ gia đình xóm Tân Thành và toàn bộ 84 hộ gia đình xóm Trung Thành	1	Xóm Trung Thành	164
2	Xóm Trung Thành	84				
	Sau khi sáp nhập, xã Hòa Bình có 6 xóm với 810 hộ gia					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	đình					
G	Huyện Võ Nhai					
I	Thị trấn Đình Cả					
1	Tổ dân phố Đình Cả	107	Nhập toàn bộ 107 hộ gia đình của tổ dân phố Đình Cả và toàn bộ 65 hộ gia đình của tổ dân phố Bãi Lai	1	Tổ dân phố số 1	172
2	Tổ dân phố Bãi Lai	65				
	Sau khi sáp nhập, thị trấn Đình Cả có 6 tổ dân phố với 926 hộ gia đình					
II	Xã Phú Thượng					
1	Xóm Đồng Mỏ	97	Nhập toàn bộ 97 hộ gia đình của xóm Đồng Mỏ và 64 hộ gia đình của xóm Nà Pheo	1	Xóm Đồng Mới	161
2	Xóm Nà Pheo	64				
	Sau khi sáp nhập, xã Phú Thượng có 10 xóm với 1.251 hộ gia đình					
III	Xã Bình Long					
1	Xóm Cây Trôi	72	Nhập toàn bộ 72 hộ gia đình của xóm Cây Trôi và toàn bộ 39 hộ gia đình của xóm Chợ	1	Xóm Chợ	111
2	Xóm Chợ	39				
	Sau khi sáp nhập, xã Bình Long có 19 xóm với 1.484 hộ gia đình					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
IV	Xã Vũ Chấn					
1	Xóm Na Cà	69	Nhập 69 hộ gia đình của xóm Na Cà và 55 hộ gia đình của xóm Khe Nọi	1	Xóm Na Cà	124
2	Xóm Khe Nọi	55				
3	Xóm Khe Cái	79	Nhập toàn bộ 79 hộ gia đình của xóm Khe Cái, 10 hộ gia đình của xóm Na Cà và 06 hộ gia đình của xóm Khe Nọi	2	Xóm Khe Cái	95
	Xóm Na Cà	10				
	Xóm Khe Nọi	6				
	Sau khi sáp nhập, xã Vũ Chấn có 9 xóm với 701 hộ gia đình					
H	Huyện Đại Từ					
I	Thị trấn Quân Chu					
1	Tổ dân phố 8B	33	Nhập toàn bộ 33 hộ gia đình tổ dân phố 8B và toàn bộ 76 tổ dân phố Khe Cua 1	1	Tổ dân phố 1	109
2	Tổ dân phố Khe Cua 1	76				
3	Tổ dân phố 2	81	Nhập toàn bộ 81 hộ gia đình tổ dân phố 10 và toàn bộ 23 hộ gia đình tổ dân phố 10	2	Tổ dân phố 2	104
4	Tổ dân phố 10	23				
5	Tổ dân phố Khe Cua 2	34	Nhập 34 hộ gia đình tổ dân phố Khe Cua 2 và toàn bộ 68 hộ gia đình tổ dân phố 6	3	Tổ dân phố 6	102
6	Tổ dân phố 6	68				
	Tổ dân phố Khe Cua 2	45	Nhập 45 hộ gia đình tổ dân phố Khe Cua 2 và toàn bộ 58 hộ gia đình tổ dân phố	4	Tổ dân phố 7	103
7	Tổ dân phố 8A	58				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			8A			
	Sau khi sáp nhập, thị trấn Quân Chu có 10 tổ dân phố với 1.162 hộ gia đình					
II	Xã Vạn Thọ					
1	Xóm 9	100	Nhập toàn bộ 100 hộ gia đình xóm 9 và toàn bộ 56 hộ gia đình xóm 10	1	Xóm 9	156
2	Xóm 10	56				
	Sau khi sáp nhập, xã Vạn Thọ có 10 xóm với 1.032 hộ gia đình					
III	Xã Tân Thái					
1	Xóm Thái Hòa	66	Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Thái Hòa và toàn bộ 75 hộ gia đình xóm Sơn Đô	1	Xóm Thái Sơn	141
2	Xóm Sơn Đô	75				
	Sau khi sáp nhập, xã Tân Thái có 9 xóm với 1.067 hộ gia đình					
IV	Xã Bình Thuận					
1	Xóm Tiến Thành 1	53	Nhập toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Tiến Thành 1 và toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Tiến Thành 2	1	Xóm Tiến Thành 1	117
2	Xóm Tiến Thành 2	64				
3	Xóm Tiến Thành 3	56	Nhập toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Tiến Thành 3 và toàn bộ	2	Xóm Tiến Thành	110

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
4	Xóm Tiến Thành 4	54	54 hộ gia đình xóm Tiến Thành 4			
	Sau khi sáp nhập, xã Bình Thuận có 17 xóm với 1.949 hộ gia đình					
V	Xã An Khánh					
1	Xóm Cửa Nghè	35	Nhập toàn bộ 35 hộ gia đình xóm Cửa Nghè và toàn bộ 74 hộ gia đình xóm Châm Hồng	1	Xóm Hồng Nghè	109
2	Xóm Châm Hồng	74				
	Sau khi sáp nhập, xã An Khánh có 16 xóm với 1.939 hộ gia đình					
VI	Xã Quân Chu					
1	Xóm Dốc Vụ	52	Nhập toàn bộ 52 hộ gia đình xóm Dốc Vụ và toàn bộ 36 hộ gia đình xóm An Thái	1	Xóm Thống Nhất	88
2	Xóm An Thái	36				
3	Xóm Tân Sinh	20	Nhập toàn bộ 20 hộ gia đình xóm Tân Sinh, toàn bộ 67 hộ gia đình xóm Cây Hồng và toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Vụ Tây	2	Xóm Tân Vinh	140
4	Xóm Cây Hồng	67				
5	Xóm Vụ Tây	53				
	Sau khi sáp nhập, xã Quân Chu có 9 xóm với 1.084 hộ gia đình					
VII	Xã Phú Lạc					

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
1	Xóm Đồng Vễn	67	Nhập toàn bộ 67 hộ gia đình xóm Đồng Vễn và toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Phương Nam 1	1	Xóm Đoàn Kết	131
2	Xóm Phương Nam 1	64				
3	Xóm Liên Minh	55	Nhập toàn bộ 55 hộ gia đình xóm Liên Minh và toàn bộ 84 hộ gia đình xóm Cây Nhừ	2	Xóm Quang Minh	139
4	Xóm Cây Nhừ	84				
	Sau khi sáp nhập, xã Phú Lạc có 18 xóm với 1.963 hộ gia đình					
VIII	Xã Phúc Lương					
1	Xóm Na Đon	60	Nhập toàn bộ 60 hộ gia đình xóm Na Đon, toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Na Pài và toàn bộ 54 hộ gia đình xóm Làng Mè	1	Xóm Phúc Tiến	167
2	Xóm Na Pài	53				
3	Xóm Làng Mè	54				
4	Xóm Cây Vải	49	Nhập toàn bộ 49 hộ gia đình xóm Cây Vải và toàn bộ 85 hộ gia đình xóm Khuôn Thủng	2	Xóm Đồng Tiến	134
5	Xóm Khuôn Thủng	85				
6	Xóm Mặt Giăng	70	Nhập toàn bộ 70 hộ gia đình xóm Mặt Giăng và toàn bộ 103 hộ gia đình xóm Bắc Máng	3	Xóm Na Bán	173
7	Xóm Bắc Máng	103				
8	Xóm Phúc Sơn	58	Nhập toàn bộ 58 hộ gia đình xóm Phúc Sơn và toàn bộ 83 hộ gia đình xóm Na Khâm	4	Xóm Na Sơn	141
9	Xóm Na Khâm	83				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
10	Xóm Hàm Rồng	51	Nhập toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Hàm Rồng, toàn bộ 70 hộ gia đình xóm Cây Tâm và toàn bộ 91 hộ gia đình xóm Cây Ngái	5	Xóm Thành Long	212
11	Xóm Cây Tâm	70				
12	Xóm Cây Ngái	91				
	Sau khi sáp nhập, xã Phúc Lương có 10 xóm với 1.268 hộ gia đình					
IX	Xã La Bằng					
1	Xóm Tiến Thành	62	Nhập toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Tiến Thành và toàn bộ 114 hộ gia đình xóm Kẹm	1	Xóm Tân Sơn	176
2	Xóm Kẹm	114				
	Sau khi sáp nhập, xã La Bằng có 9 xóm với 1.131 hộ gia đình					
X	Xã Phú Thịnh					
1	Xóm Vũ Thịnh 2	37	Nhập 37 hộ gia đình xóm Vũ Thịnh 2, toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Đồng Chằm và toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Kim Tào	1	Xóm Đồng Kim	138
2	Xóm Đồng Chằm	62				
3	Xóm Kim Tào	39				
4	Xóm Đầu Cầu	67	Nhập toàn bộ 67 hộ gia đình xóm Đầu Cầu và toàn bộ 50 hộ gia đình xóm Đồng Thác	2	Xóm Hùng Cường	117
5	Xóm Đồng Thác	50				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
6	Xóm Tân Quy	72	Nhập toàn bộ 72 hộ gia đình xóm Tân Quy và 32 hộ gia đình xóm Vũ Thịnh 1	3	Xóm Tân Quy	104
7	Xóm Vũ Thịnh 1	32				
	Xóm Vũ Thịnh 1	51	Nhập 51 hộ gia đình xóm Vũ Thịnh 1 và toàn bộ 58 hộ gia đình xóm Gò Trờ	4	Xóm Gò Vũ	109
8	Xóm Gò Trờ	58				
	Xóm Vũ Thịnh 2	40	Nhập 40 hộ gia đình xóm Vũ Thịnh 2 và toàn bộ 115 hộ gia đình xóm Làng Thượng	5	Xóm Làng Thượng	155
9	Xóm Làng Thượng	115				
	Sau khi sáp nhập, xã Phú Thịnh có 10 xóm với 1.167 hộ gia đình					
XI	Xã Mỹ Yên					
1	Xóm Kỳ Linh Ngoài	73	Nhập toàn bộ 73 hộ gia đình xóm Kỳ Linh Ngoài và toàn bộ 60 hộ gia đình xóm Kỳ Linh Trong	1	Xóm Kỳ Linh	133
2	Xóm Kỳ Linh Trong	60				
3	Xóm Cao	51	Nhập toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Cao và toàn bộ 54 hộ gia đình xóm Chùa	2	Xóm Cao Chùa	105
4	Xóm Chùa	54				
5	Xóm La Hồng	41	Nhập toàn bộ 41 hộ gia đình xóm La Hồng và toàn bộ 73 hộ gia đình xóm La Tre	3	Xóm La Hồng	114
6	Xóm La Tre	73				
7	Xóm Suối Trì	57	Nhập toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Suối Trì và toàn bộ 59 hộ gia đình xóm Lò	4	Xóm La Giai	116
8	Xóm Lò Gạch	59				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
			Gạch			
9	Xóm Đầm Gành	59	Nhập toàn bộ 59 hộ gia đình xóm Đầm Gành và toàn bộ hộ gia đình xóm Đầm Pháng	5	Xóm Đầm Pháng	130
10	Xóm Đầm Pháng	71				
11	Xóm Việt Yên	46	Nhập toàn bộ 46 hộ gia đình xóm Việt Yên và toàn bộ 35 hộ gia đình xóm Bắc Hà 3	6	Xóm Hà Việt	81
12	Xóm Bắc Hà 3	35				
13	Xóm Bắc Hà 1	48	Nhập toàn bộ 48 hộ gia đình xóm Bắc Hà 1, toàn bộ 38 hộ gia đình xóm Bắc Hà 2 và toàn bộ 35 hộ gia đình xóm Thuận Yên	7	Xóm Hà Thuận	121
14	Xóm Bắc Hà 2	38				
15	Xóm Thuận Yên	35				
	Sau khi sáp nhập, xã Mỹ yên có 17 xóm với 1.647 hộ gia đình					
XII	Xã Khôi Kỳ					
1	Xóm Hòa Bình	92	Nhập toàn bộ 92 hộ gia đình xóm Hòa Bình và toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Cầu Cum	1	Xóm Hòa Bình	156
2	Xóm Cầu Cum	64				
	Sau khi sáp nhập, xã Khôi Kỳ có 19 xóm với 1.939 hộ gia đình					
XIII	Xã Phục Linh					
1	Xóm Cẩm 1	32	Nhập 32 hộ gia đình xóm Cẩm 1 và toàn bộ 74 hộ gia đình xóm Cẩm 2	1	Xóm Cẩm 2	106
2	Xóm Cẩm 2	74				

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
	Xóm Cẩm 1	34	Nhập 34 hộ gia đình xóm Cẩm 1 và toàn bộ 105 hộ gia đình xóm Cẩm 3	2	Xóm Cẩm 3	139
3	Xóm Cẩm 3	105				
	Sau khi sáp nhập, xã Phục Linh có 16 xóm với 1.889 hộ gia đình					
XIV	Xã Minh Tiến					
1	Xóm Lưu Quang 2	62	Nhập toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Lưu Quang 2 và toàn bộ 63 hộ gia đình xóm Lưu Quang 3	1	Xóm Lưu Quang 2	125
2	Xóm Lưu Quang 3	63				
3	Xóm Tân Hợp 1	60	Nhập toàn bộ 60 hộ gia đình xóm Tân Hợp 1 và toàn bộ 211 hộ gia đình xóm Trung Tâm	2	Xóm Trung Tâm	271
4	Xóm Trung Tâm	211				
5	Xóm Tân Hợp 2	33	Nhập toàn bộ 33 hộ gia đình xóm Tân Hợp 2 và toàn bộ 81 hộ gia đình xóm Tân Hợp 3	3	Xóm Tân Hợp 1	114
6	Xóm Tân Hợp 3	81				
7	Xóm Tân Hợp 4	53	Nhập toàn bộ 53 hộ gia đình xóm Tân Hợp 4 và toàn bộ 65 hộ gia đình xóm Tân Hợp 5	4	Xóm Tân Hợp 2	118
8	Xóm Tân Hợp 5	65				
9	Xóm Hòa Tiến 1	95	Nhập toàn bộ 65 hộ gia đình xóm Hòa Tiến 2 và toàn bộ 95 hộ gia đình xóm Hòa Tiến 1	5	Xóm Hòa Tiến 1	160
10	Xóm Hòa Tiến 2	65				
11	Xóm Hòa Tiến 3	62	Nhập toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Hòa Tiến 3 và toàn bộ 69	6	Xóm Hòa Tiến 2	131

TT	Hiện trạng xóm, tổ dân phố trước khi sáp nhập		Thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố	TT	Xóm, tổ dân phố sau khi sáp nhập	
	Tên gọi	Số hộ gia đình			Tên gọi	Số hộ gia đình
12	Xóm Hòa Tiến 4	69	hộ gia đình xóm Hòa Tiến 4			
	Sau khi sáp nhập, xã Minh Tiến có 10 xóm với 1.272 hộ gia đình					
I	Huyện Phú Bình					
	Thị trấn Hương Sơn					
1	Tổ dân phố Tây	82	Nhập toàn bộ 82 hộ gia đình tổ dân phố Tây và toàn bộ 123 hộ gia đình tổ dân phố Giữa	1	Tổ dân phố Đình Cả 1	205
2	Tổ dân phố Giữa	123				
3	Tổ dân phố Thi Đua 1	157	Nhập toàn bộ 157 hộ gia đình tổ dân phố Thi Đua 1 và toàn bộ 78 hộ gia đình tổ dân phố Thi Đua 2	2	Tổ dân phố Thi Đua	235
4	Tổ dân phố Thi Đua 2	78				
	Sau khi sáp nhập, thị trấn Hương Sơn có 17 tổ dân phố với 2.459 hộ gia đình					

DANH SÁCH**Đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 79/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019
của HĐND tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên xóm, tổ dân phố trước khi đổi tên	Tên xóm, tổ dân phố sau khi đổi tên	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
A	Thành phố Thái Nguyên		
I	Phường Hoàng Văn Thụ		
1	Tổ dân phố 23	Tổ dân phố 10	
2	Tổ dân phố 19	Tổ dân phố 18	
II	Phường Đồng Quang		
1	Tổ dân phố 4	Tổ dân phố 2	
2	Tổ dân phố 7	Tổ dân phố 5	
3	Tổ dân phố 10	Tổ dân phố 6	
4	Tổ dân phố 11	Tổ dân phố 7	
5	Tổ dân phố 13	Tổ dân phố 9	
6	Tổ dân phố 14	Tổ dân phố 10	
III	Phường Túc Duyên		
1	Tổ dân phố 3	Tổ dân phố 2	
2	Tổ dân phố 11	Tổ dân phố 7	
3	Tổ dân phố 13	Tổ dân phố 8	
4	Tổ dân phố 18	Tổ dân phố 12	
IV	Phường Phan Đình Phùng		
1	Tổ dân phố 14	Tổ dân phố 8	
2	Tổ dân phố 18	Tổ dân phố 13	
3	Tổ dân phố 21	Tổ dân phố 14	
4	Tổ dân phố 24	Tổ dân phố 16	
5	Tổ dân phố 27	Tổ dân phố 20	
6	Tổ dân phố 37	Tổ dân phố 23	
V	Phường Gia Sàng		

1	Tổ dân phố 17	Tổ dân phố 9	
VI	Phường Quang Trung		
1	Tổ dân phố 6	Tổ dân phố 3	
VII	Phường Quang Vinh		
1	Tổ dân phố 4	Tổ dân phố 2	
2	Tổ dân phố 5	Tổ dân phố 3	
3	Tổ dân phố 14	Tổ dân phố 8	
4	Tổ dân phố 15	Tổ dân phố 9	
VIII	Phường Tân Lập		
1	Tổ dân phố 6	Tổ dân phố 5	
2	Tổ dân phố 7	Tổ dân phố 6	
3	Tổ dân phố 9	Tổ dân phố 8	
4	Tổ dân phố 11A	Tổ dân phố 10	
5	Tổ dân phố 11B	Tổ dân phố 11	
IX	Phường Trưng Thành		
1	Tổ dân phố 1	Tổ dân phố 2	
2	Tổ dân phố 11	Tổ dân phố 5	
3	Tổ dân phố 13	Tổ dân phố 10	
X	Xã Phúc Hà		
1	Xóm 8	Xóm Hà	
B	Thành phố Sông Công		
	Xã Vinh Sơn		
1	Xóm Bờ Lở	Xóm Hương Sơn	
C	Huyện Định Hóa		
I	Xã Phú Tiến		
1	Xóm 2	Xóm Lương Tiến	
2	Xóm 4	Xóm Phúc Tiến	
II	Xã Kim Sơn		
1	Xóm Kim Tiến 1	Xóm Phai Đá	

III	Xã Tân Dương		
1	Xóm Chàng	Xóm Tràng	
2	Xóm Cóc	Xóm Coóc	
IV	Xã Quy Kỳ		
1	Xóm Khuôn Tát	Xóm Khuổi Tát	
2	Xóm Khuôn Câm	Xóm Khuôn Câm	
D	Huyện Đông Hỷ		
	Thị trấn Sông Cầu		
1	Tổ dân phố 8	Tổ dân phố 6	
Đ	Huyện Võ Nhai		
I	Xã Phương Giao		
1	Xóm Đồng Giông	Xóm Đồng Dong	
2	Xóm Là Canh	Xóm Nà Canh	
3	Xóm Làng Mìn	Xóm Mìn	
4	Xóm Làng Cao	Xóm Cao	
5	Xóm Làng Bản	Xóm Bản	
6	Xóm Làng Cũ	Xóm Phủ Trì	
II	Xã La Hiên		
1	Xóm Khuôn Vạc	Xóm Khuôn Vạc	
III	Xã Tràng Xá		
1	Xóm Làng Chàng	Xóm Làng Tràng	
E	Huyện Phú Bình		
	Thị trấn Hương Sơn		
1	Tổ dân phố Đông	Tổ dân phố Đình Cả 2	

DANH SÁCH**Các xóm thuộc trường hợp đặc thù**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 79/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên xóm, xã	Số hộ gia đình	Nội dung đặc thù
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
I Thành phố Thái Nguyên			
1	Xóm Tân Thái, xã Tân Cương	62	Là xóm thuộc xã miền núi. Địa bàn bị chia cắt: Phía Đông, Tây, Nam giáp với các dãy núi cao và giáp với thành phố Sông Công và thị xã Phổ Yên; phía Bắc bị chia cắt với các xóm còn lại của thành phố Thái Nguyên bởi dãy núi Mỏ Vàng (quãng đường đi qua núi Mỏ Vàng để đến xóm Tân Thái khoảng 1,5 km). Địa hình nhiều đồi, núi, giao thông đi lại khó khăn (đường đi vào xóm đã xuống cấp, một số đoạn đường trong xóm còn đường đất). Một số khu vực không thể thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, do chưa được phủ sóng.
II Thị xã Phổ Yên			
1	Xóm Ấp Lươn, xã Phúc Thuận	53	Là xóm thuộc xã miền núi. Giao thông đi lại khó khăn, còn hơn 1 km là đường đất, bị chia cắt bởi các đoạn suối, khi trời mưa to đường bị ngập không thể đi lại. Địa hình của xóm bị chia cắt, phía Đông, Tây và Bắc bị chia cắt bởi các dãy núi và biệt lập với các địa phương lân cận, duy nhất phía Nam giáp xóm Nông Trường, tuy nhiên, nếu thực hiện sáp nhập xóm Ấp Lươn với xóm Nông Trường thì khoảng cách giữa hai hộ gia đình xa nhất lên đến trên 5,5 km, đường giao thông đi lại rất khó khăn sẽ không đảm bảo cho quản lý cộng đồng dân cư ở miền núi.
2	Xóm Đồng Muốn, xã Phúc Thuận	66	Là xóm đặc biệt khó khăn thuộc xã miền núi. Xóm có giao thông đi lại khó khăn, còn xấp xỉ 1 km là đường đất. Địa hình của xóm bị chia cắt, phía Đông và Bắc bị chia cắt bởi các dãy núi và biệt lập với các xóm lân cận (không có đường giao thông kết nối); phía Tây hoàn toàn bị chia cắt với các xóm lân cận bởi suối; phía Nam cũng bị chia cắt bởi suối nhưng có đường giao thông kết nối với xóm Phúc Tài qua đập tràn, khi trời mưa thường xuyên ngập đập tràn và không thể đi lại. Do xóm Phúc Tài có 240 hộ gia đình nên nếu thực hiện sáp nhập xóm Đồng Muốn với xóm Phúc Tài thì số hộ gia đình lên đến 306 là quá lớn đối với địa bàn miền núi, không đảm bảo cho việc quản lý cộng đồng dân cư.

TT	Tên xóm, xã	Số hộ gia đình	Nội dung đặc thù
1	2	3	4
III	Huyện Định Hóa		
1	Xóm Làng Bầy, xã Tân Dương	59	Là xóm thuộc xã miền núi. Có địa hình bị chia cắt: Phía Đông bị chia cắt bởi dãy núi Khau Mòn, phía Nam giáp với xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, phía Tây, Bắc bị chia cắt bởi dãy núi Cắm Vài (đường vào xóm đi từ phía Bắc xuống là đường duy nhất và phải vượt qua đồi Nà Tậu). Khoảng cách từ hộ gần nhất đến hộ xa nhất khoảng 5 km. Địa hình đồi, núi, giao thông đi lại khó khăn (đường chính đi dọc xóm có 2 km từ đầu xóm đến Nhà văn hóa xóm là đường bê tông, còn lại 3 km là đường đất, đi lại khó khăn, các đoạn đường nhánh trong xóm là đường đất). Phần lớn các khu vực trong xóm không thể thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, do chưa được phủ sóng.
2	Xóm Khuổi Tát, xã Quy Kỳ	55	Là xóm thuộc xã vùng cao. Có địa hình bị chia cắt: phía Tây, Nam và Bắc bị chia cắt bởi các dãy núi, phía Đông giáp với tỉnh lộ 254 và có đường vào xóm là đường duy nhất. Khoảng cách từ hộ gần nhất đến hộ xa nhất lên đến 6,5 km. Địa hình chủ yếu là đồi, núi, giao thông đi lại khó khăn, đường chính đi dọc xóm có 2,5 km là đường bê tông, 4 km là đường đất, toàn tuyến đường dọc xóm bị chia cắt bởi 09 đoạn suối, khi trời mưa thường xuyên bị chia cắt không thể đi lại. Một số khu vực trong xóm không thể thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, do chưa được phủ sóng.
3	Xóm Đăng Mò, xã Quy Kỳ	58	Là xóm thuộc xã vùng cao. Phía Tây và Bắc của xóm giáp với tỉnh Bắc Kạn; phía Đông, Tây Nam, Đông Nam bị chia cắt với xóm liền kề bởi các dãy núi; duy nhất phía Nam giáp xóm Khuân Cầm, có đường tỉnh lộ 254 kết nối từ xóm Khuân Cầm đi lên Chợ Đồn, Bắc Kạn. Trường hợp nếu sáp nhập xóm Đăng Mò với xóm Khuân Cầm thì địa bàn sẽ quá rộng, khoảng cách từ hộ gần nhất đến hộ xa nhất lên đến 7 km, không đảm bảo cho quản lý cộng đồng dân cư ở vùng cao. Địa hình của xóm chủ yếu là đồi, núi, giao thông đi lại khó khăn (đường chính đi dọc xóm là đường tỉnh lộ 254 với nhiều đoạn đèo quanh co, đường nhánh lên các hộ dân chủ yếu là đường đất hoặc đường bê tông nhỏ). Một số khu vực trong xóm không thể thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, do chưa được phủ sóng

TT	Tên xóm, xã	Số hộ gia đình	Nội dung đặc thù
1	2	3	4
4	Xóm Khuân Ca, xã Đồng Thịnh	62	Là xóm thuộc xã vùng cao. Có địa hình bị chia cắt: Phía Đông giáp với xã Bảo Cường; phía Tây và Bắc bị chia cắt bởi các dãy núi, biệt lập với các xóm liền kề; phía Nam giáp với xóm Nà Táp và Nà Trà thuộc xã Đồng Thịnh. Xóm Nà Táp đã sáp nhập với Nà Trà để thành lập xóm Nà Trà, nếu sáp nhập thêm xóm Khuân Ca thì khoảng cách giữa hai hộ gia đình xa nhất của xóm lên đến 6 km, đường đèo núi đi lại khó khăn, không đảm bảo cho quản lý cộng đồng dân cư ở miền núi. Địa hình của xóm chủ yếu là đồi, núi, giao thông đi lại khó khăn (đường trục chính của xóm còn khoảng 1 km là đường đất, các đường nhánh của xóm chủ yếu là đường đất). Một số khu vực trong xóm không thể thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, do chưa được phủ sóng.
IV Huyện Đồng Hỷ			
1	Xóm Dạt, xã Văn Lãng	52	Là xóm thuộc xã vùng cao. Có địa hình bị chia cắt: Phía Đông và Bắc bị chia cắt bởi các dãy núi cao, phía Tây giáp sông Cầu, phía Nam giáp với xóm Tân Sơn. Đường đi vào xóm duy nhất từ phía Nam (từ xóm Tân Sơn) đi lên. Khoảng cách giữa hai hộ xa nhất của xóm Dạt là 4 km. Trường hợp nếu sáp nhập thêm xóm Tân Sơn ở phía Nam thì khoảng cách giữa hai hộ xa nhất của xóm lên đến trên 8 km, không đảm bảo cho việc quản lý cộng đồng dân cư ở vùng cao. Địa hình của xóm chủ yếu là đồi, núi cao, giao thông chủ yếu là đường đất, đi lại khó khăn, trên đường có các khe suối chia cắt (chỉ đi lại được bằng xe máy). Một số khu vực trong xóm không thể thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, do chưa được phủ sóng.
2	Xóm Tân Sơn, xã Văn Lãng	66	Là xóm thuộc xã vùng cao. Có địa hình bị chia cắt: Phía Đông bị chia cắt bởi núi cao, phía Tây giáp sông Cầu, phía Bắc giáp xóm Dạt, phía Nam giáp xóm Tân Thịnh. Đường đi vào xóm duy nhất từ phía Nam (từ xóm Tân Thịnh) đi lên. Khoảng cách giữa hai hộ xa nhất của xóm Tân Sơn là 4 km. Trường hợp nếu sáp nhập thêm xóm Tân Thịnh ở phía Nam thì khoảng cách giữa hai hộ xa nhất của xóm lên đến trên 8 km, không đảm bảo cho việc quản lý cộng đồng dân cư ở vùng cao. Địa hình của xóm chủ yếu là đồi, núi cao, giao thông chủ yếu là đường đất, đi lại khó khăn. Một số khu vực trong xóm không thể thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, do chưa được phủ sóng.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Sông Công,
tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Xét Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định công nhận thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Xuân Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 81/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
để thực hiện Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng quốc tế 5 sao
Hồ Núi Cốc - giai đoạn 1**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Xét Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng quốc tế 5 sao Hồ Núi Cốc - giai đoạn 1, cụ thể như sau:

- Diện tích: 8,95ha rừng phòng hộ (không có rừng tự nhiên).

- Vị trí chuyển đổi: Lô 3, khoảnh 5 và lô 2, lô 5, khoảnh 7 tiểu khu 208 theo

bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Xuân Hòa

CÔNG BÁO tỉnh Thái Nguyên là ấn phẩm chính thức của tỉnh Thái Nguyên dùng để công bố tất cả các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện ban hành. Thông tư số 01/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ : Hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ: “Văn bản đăng trên Công báo là văn bản chính thức và có giá trị như bản gốc.

Công báo tỉnh Thái Nguyên gồm có các số thường kỳ và Mục lục Công báo cuối năm; Công báo được phát hành trên phạm vi toàn tỉnh do Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên biên tập và thực hiện xuất bản.

Công báo điện tử được thiết kế trên khổ giấy có kích thước 29 cm chiều dài x 20,5 cm chiều rộng. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ; Công báo điện tử được phát hành tại địa chỉ Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang - TP. Thái Nguyên

Điện thoại: (0208).3 751 789

Fax: (0208).3 851 149

Email: portal@thainguyen.gov.vn

Website: www.congbaothainguyen.gov.vn